

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 254 - Năm thứ 24 - Tháng 01-2011

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



Thư đầu năm

2011

Chúng ta là anh em !

Quý độc giả và thân hữu thân mến,
Tôi được vinh dự và niềm vui thay mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và ban biên tập Thông Luận gửi tới quý vị lời chúc

*Một năm 2011 và một năm Tân Mão
an khang, hạnh phúc,*

thành đạt trong mọi dự định và mong ước.

Lời chúc không khách sáo và ước lệ, nó thân mật và thành thực vì chúng ta rất gần nhau, như một gia đình lớn. Như quý anh chị em cũng biết, từ hơn mười năm qua công tác truyền thông của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã chủ yếu chuyển qua báo mạng Thông Luận (www.thongluan.org), cùng với bán nguyệt san Tổ Quốc thực hiện chung với anh em dân chủ trong nước. So với con số hơn 50.000 độc giả báo mạng hàng tháng con số hơn 400 độc giả báo giấy Thông Luận quả là rất ít. Nhưng số lượng không thể là tiêu chuẩn so sánh duy nhất. Tờ báo giấy Thông Luận vẫn nên và cần được duy trì.

Trước hết là vì tờ báo giấy này đã là một phần của lịch sử cận đại mà chúng ta có thể tự hào. Nó đã ra đời như một khai phá về tư tưởng chính trị và một vũ khí của cuộc vận động dân chủ và đã đảm nhiệm tốt đẹp vai trò của nó. Từ một lập trường đơn độc gần như bị đồng thanh lên án "lập trường Thông Luận" - đấu tranh thiết lập dân chủ đa nguyên bằng phương thức bất bạo động trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc - đã trở thành đồng thuận của phong trào dân chủ Việt Nam ; không còn một người hay một tổ chức dân chủ nào không chia sẻ lập trường này, ngay cả khi họ chưa công khai thừa nhận.

Không chỉ góp phần quyết định tạo đồng thuận dân

chủ, Thông Luận cũng đã phong phú hóa một cách đáng kể tư tưởng và lý luận Việt Nam nói chung, đặc biệt là tư tưởng và lý luận chính trị. Và tờ báo đã phát hành đều đặn trong 23 năm và đang bước vào năm thứ 24. Trong lịch sử những cuộc vận động chính trị và văn hóa Việt Nam Thông Luận đã vượt xa mọi kỷ lục bên bờ. Một tờ báo như vậy là một vốn quý của dân tộc xứng đáng được trân trọng và gìn giữ, nhất là Thông Luận vẫn còn tích cực làm nhiệm vụ khai phá của nó.

Nhưng lý do quan trọng hơn để gìn giữ tờ báo giấy này là độc giả của nó, là chính quý vị và các anh chị em. Hầu hết các độc giả Thông Luận đã chuyển sang đọc báo mạng, số hơn 400 độc giả báo giấy còn lại, nghĩa là quý vị, là những thân hữu đặc biệt gắn bó với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Tờ báo giấy trở thành sợi dây liên lạc tình cảm giữa những người cùng chí hướng. Nó là tờ nội san của khối thân hữu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên hải ngoại, điều này cần được nói ra dù có thể là thừa. Quý vị và các anh chị em đều đã hiểu như vậy. Bằng chứng là phần lớn độc giả báo giấy đã đóng góp hàng năm một số tiền lớn hơn hẳn giá mua báo chính thức. Đọc báo giấy Thông Luận đã chỉ là phương tiện để khẳng định sự gắn bó và để ủng hộ Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Chúng ta là anh em.

Chúng ta là anh em vì chúng ta cùng mơ một nước Việt Nam đáng yêu và đáng tự hào. Chúng ta là anh em vì chúng ta cùng từ chối bạo lực và cùng nhìn tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc như là chìa khóa mở cửa cho dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên dân chủ.

Và chúng ta là anh em vì chúng ta tin tưởng và quý trọng nhau. Bước vào năm mới chúng ta cùng cầu chúc lòng tin đó và sự quý trọng đó sẽ tiếp tục mạnh hơn và lan rộng.

Nguyễn Văn Huy
Chủ nhiệm



Yì đất nước hôm nay và ngày mai

Giành quyền tự do kết hợp

Nguyễn Gia Kiểng

Trong mọi cuộc đấu tranh, bắt buộc đầu tiên là phải biết nhìn ra mục tiêu chính trong mỗi giai đoạn. Tự do kết hợp, nghĩa là quyền thành lập và tham gia các tổ chức, thường được gọi một cách thiếu chính xác là "quyền tự do lập hội" hay quyền "tự do hội họp", là một trong những quyền con người căn bản nhất và cũng là một điều kiện cần thiết cho tiến bộ, ý kiến và sáng kiến. Trong cuộc vận động dân chủ hiện nay nó là một trong những mục tiêu sau cùng đồng thời cũng là mục tiêu cốt lõi của giai đoạn này.

Tuy đại hội 11 của Đảng Cộng Sản Việt Nam chưa kết thúc vào lúc bài này được viết ra, người ta cũng đã biết trước những gì cần biết : sẽ không có gì thay đổi. Đảng cộng sản sẽ khẳng định duy trì chủ nghĩa Mác-Lênin và chính sách độc tài toàn trị ; những cấp lãnh đạo mà cả nước và chính đại đa số đảng viên cộng sản đều đã biết quá rõ là vừa thiếu khả năng vừa thiếu đạo đức sẽ được chỉ định vào những địa vị lãnh đạo cao nhất trong đảng và nhà nước. Đại hội còn mở cửa cho một khả năng đáng lo ngại là ông Nguyễn Tấn Dũng sẽ gia tăng quyền lực và thẳng tay đàn áp mọi nguyện vọng dân chủ.

Trong một thế giới mà một trật tự hậu khủng hoảng đang hình thành đòi hỏi mọi nước, nhất là những nước dựa vào xuất khẩu và đầu tư nước ngoài, những thay đổi rất quan trọng, đảng cộng sản đã chứng tỏ nó hoàn toàn không còn khả năng thích nghi. Nhưng đây cũng là thách thức quá xấu xược đối với dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử nước ta, và cả trong lịch sử thế giới, chưa hề có trường hợp mà một chính quyền ngang nhiên tuyên bố theo đuổi một chủ nghĩa mà mọi người, kể cả chính họ, đều đã thấy là sai trái. Hơn thế nữa, chủ nghĩa Mác-Lênin không phải chỉ bị bác bỏ là sai trái, nó còn bị xóa bỏ như một triết lý chính trị và bị lên án như là nguyên nhân của những tội ác kinh khủng đối với loài người. Trong một kỷ nguyên được coi là kỷ nguyên tri thức mà vũ khí tranh đua sống còn của mỗi dân tộc là sự hiểu biết, ý kiến và sáng kiến, những con người kém cỏi cả về kiến thức lẫn nhân cách lại tự cho phép cai trị một cách độc đoán, ngăn cấm thông tin và thảo luận ; một đảng đã mất hết sự chính đáng và cạn kiệt về trí tuệ lại tự cho phép cầm quyền một cách tuyệt đối và vô thời hạn.

Trong *Phúc Trình Về Tự Do Trên Thế Giới Năm 2007* (Survey of World Freedom in 2007), tổ chức Freedom House đánh giá là tình trạng dân chủ tại Việt Nam không có tiến bộ nào trong khoảng thời gian mười năm từ 1997 đến 2007. Đây là một nghiên cứu công phu và đúng đắn. Ta cũng có thể nói thêm là từ đại hội 8 của đảng cộng sản năm 1996 không có tiến bộ nào và từ năm 2007 trở đi đàn áp chính trị tại Việt Nam đã gia tăng chứ không giảm đi. Như vậy là cuộc vận động dân chủ đã dậm chân tại chỗ - nếu không lùi bước - trong ít nhất 15 năm qua. Nhận xét này phải khiến những người dân chủ Việt Nam suy nghĩ.

Hãy đặt lại câu hỏi căn bản nhất : dân chủ là gì ?

Đó là cách tổ chức xã hội đặt luật pháp lên trên tất cả, nói khác đi một chế độ pháp trị hay pháp quyền, và trong đó ít nhất ba quyền tự do cơ bản sau đây được thể hiện: tự do ngôn luận và báo chí, tự do ứng cử và bầu cử, và tự do kết hợp.

Bốn thành tố nhà nước pháp quyền, tự do bầu cử và ứng cử, tự do ngôn luận và tự do kết hợp định nghĩa một chế độ dân chủ

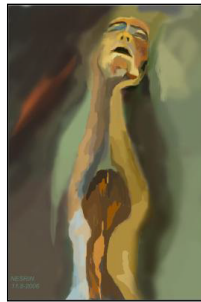
ở mức độ căn bản. Cuộc vận động dân chủ như vậy trên nguyên tắc gồm bốn mặt trận, nhắm tranh thủ bốn thành tố này. Trên thực tế chỉ có hai mặt trận quan trọng như nhau là tự do ngôn luận và tự do kết hợp.

Tại sao ? Đó là vì hai thành tố nhà nước pháp trị và bầu cử tự do là những điều mà một chế độ cộng sản chỉ nhượng bộ khi đã nhìn nhận tuyệt vọng, nghĩa là vào phút chót, sau khi đã nhượng bộ trên tất cả những điểm khác. Mọi kinh nghiệm lịch sử đều chứng tỏ cho đến khi sụp đổ không một đảng cộng sản nào thực hiện nhà nước pháp trị cả, triết lý Mác-Lênin chỉ coi pháp luật như một dụng cụ đàn áp. Trong suốt lịch sử của phong trào cộng sản thế giới chưa hề có một đảng cộng sản nào thắng một cuộc bầu cử lương thiện nào. Tự do ngôn luận và tự do kết hợp là hai thành tố mà các chính quyền toàn trị cũng muốn bóp nghẹt nhưng không thể bóp nghẹt hoàn toàn nếu không muốn chính mình cũng bị ngạt thở, do đó đối lập dân chủ luôn luôn có thể vận dụng, nhất là trong trường hợp chế độ mở cửa ra với thế giới và kinh tế tăng trưởng. Chúng cũng đủ để đào thải một chế độ cộng sản.

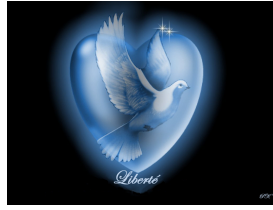
Trên mặt trận tự do ngôn luận đã có tiến bộ khả quan. Đây là kết quả của một cuộc giằng co đã kéo dài trong hơn ba mươi năm qua và vẫn còn tiếp tục giữa một xã hội Việt Nam cố vùng vẫy để tự cởi trói và một đảng cộng sản cố gắng xiết lại để giữ nguyên chế độ toàn trị trong đó tương quan lực lượng luôn luôn biến đổi thuận lợi cho quần chúng Việt Nam do sự kiện Việt Nam mở cửa ra với thế giới, mức sống của người dân cao hơn nhờ tăng trưởng kinh tế và các phương tiện truyền thông hiện đại phát triển đốn dập. Một người Việt Nam ngày nay có thể công khai phê phán nhà nước và các cấp lãnh đạo là tham nhũng, chủ nghĩa cộng sản là sai, dân chủ Mỹ là đúng v.v. và cũng có thể đăng những bài có nội dung tương tự trên các báo mạng mà không sợ bị bỏ tù, cùng lắm chỉ có thể bị sách nhiễu, với điều kiện là chỉ phát biểu với tư cách cá nhân.

Về quyền tự do kết hợp chưa thể nói là đã có tiến bộ. Những người thành lập và tham gia các tổ chức vẫn bị đàn áp hung bạo. Nếu ta nhìn lại những vụ bắt người và xử án gần đây ta thấy chúng có hai mẫu số chung : hoặc các đương sự đã hành động có tổ chức hoặc họ đã đá kích thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Nguyễn Xuân Nghĩa và các bạn đã kết hợp với nhau để treo biểu ngữ và rải truyền đơn ; Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Công Định và Nguyễn Tiến Trung tham gia Đảng Dân Chủ ; Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đỗ Thị Minh Hạnh và Đoàn Hữu Chương liên kết với một số tổ chức đối lập ở nước ngoài để rải truyền đơn. Phạm Minh Hoàng tham gia đảng Việt Tân. Cù Huy Hà Vũ liên tục lên án Nguyễn Tấn Dũng ; Trần Huỳnh Duy Thức tiết lộ hồ sơ tham nhũng của Nguyễn Tấn Dũng. Như vậy, ngoài quyết định trả thù cá nhân của ông Nguyễn Tấn Dũng, một người nắm được quân đội và công an và sử dụng triệt để hai dụng cụ bạo lực này, chủ trương của đảng cộng sản là đàn áp mọi mầm mống hình thành tổ chức.

Hai trường hợp chưa xét xử, Phan Thanh Hải (tức Anh Ba Sài Gòn) và Vi Đức Hồi càng đáng chú ý. Cả hai đều bị bắt và truy tố một cách hoàn toàn vô cớ. Cả hai đều không làm điều gì mới trong thời gian gần đây, họ chỉ phát biểu như vẫn thường phát biểu và còn phát biểu ít hơn trước, một cách dè dặt hơn trước. So với



những phát biểu của các trí thức có danh phận trong "Hội Nghị Khoa Học" đóng góp cho các văn kiện của đại hội đảng thì những phát biểu của họ quá ôn hòa. Nhưng họ đã bị bắt vì cùng một lý do : họ tham gia hoặc có triển vọng tham gia một tổ chức. Phan Thanh Hải trở thành nhân vật chủ chốt của Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do sau khi Nguyễn Văn Hải (tức Điều Cày) bị bắt. Vì Đức Hồi tham gia ban biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc* và gần đây được một số trí thức dân chủ trong nước đánh giá là có tiềm năng làm ngọn cờ cho một kết hợp dân chủ. Họ bị bắt và sắp bị kết án vì bị coi là nguy hiểm chứ không phải vì những điều họ đã nói và làm. Và họ nguy hiểm ở chỗ có khả năng xây dựng tổ chức.



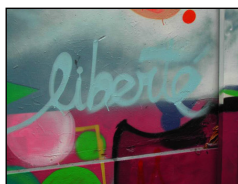
Cũng cần lưu ý là Điều Cày sau khi mãn hạn tù về tội trốn thuế đã tiếp tục bị giam giữ dưới một tội danh khác : tuyên truyền chống nhà nước theo điều 88 của bộ Luật Hình Sự. Điều này chứng tỏ tội danh "trốn thuế" trước đây chỉ là lý cớ, lý do thực sự là Điều Cày đã thành lập CLB Nhà Báo Tự Do. Đảng cộng sản rất sợ tổ chức vì đó là cách đấu tranh duy nhất có thể buộc chế độ phải thay đổi. Một cách gián tiếp chính đảng cộng sản đã chỉ cho những người dân chủ biết muốn đấu tranh có hiệu quả thì phải đấu tranh như thế nào.

Và lại, nếu không có những kết hợp để làm đối trọng thì các tự do cá nhân, kể cả tự do ngôn luận, dù có được nói lỏng cũng không có gì bảo đảm, chính quyền vẫn có thể ra tay khi thấy cần, như họ đã bắt như Vi Đức Hồi, Phan Thanh Hải và Cù Huy Hà Vũ mà không gặp phản ứng mạnh. Tình trạng sẽ khác nếu những người này là thành viên của những tổ chức lớn có sự hiện diện công khai và có phương tiện để phản đối. Sức mạnh khiến các tổ chức không những có khả năng bảo vệ những quyền hợp pháp sẵn có mà đòi hỏi những quyền chính đáng chưa có. Chính vì thế mà các tổ chức là tử huyệt của các chế độ độc tài toàn trị.

Như vậy, nếu tự do kết hợp là điều mà chính quyền cộng sản quyết tâm không nhượng bộ thì nó cũng là quyền mà đối lập dân chủ Việt Nam phải giành cho bằng được vì một lý do giản dị là nếu không thể kết hợp thì cuộc vận động dân chủ không thể đi xa. Cho tới nay sự hung bạo của chính quyền cộng sản đối với các tổ chức đã khiến những người dân chủ Việt Nam tránh né, cố gắng xoay quanh thay vì vượt qua trở ngại. Đã đến lúc họ phải nhìn thẳng vào sự thực và lấy quyền tự do kết hợp làm mục tiêu tranh đấu cốt lõi, nếu chưa hẳn là duy nhất, của giai đoạn này. Có quyền này chúng ta sẽ giành được tất cả, không có quyền này chúng ta sẽ chỉ dậm chân tại chỗ.

Cũng như tự do ngôn luận, tự do kết hợp là điều mà ta có thể giành được. Lý do là vì "kết hợp" là một khái niệm vừa không có định nghĩa rõ ràng lại vừa là một nhu cầu tự nhiên mà không một chế độ nào có thể cấm hoàn toàn. Gia đình là một kết hợp, những nhóm bạn bè cũng là một kết hợp, các tổ chức do đảng cộng sản thành lập hoặc cho phép như hội phụ nữ, hội nhà văn, các xí nghiệp, trường học v.v. đều là những kết hợp. Kết hợp có biên giới mờ ảo và đó chính là đặc tính mà chúng ta có thể khai thác nếu khôn khéo và có quyết tâm. Khai thác như thế nào là một đề tài cần một cuộc thảo luận riêng. Trong bài này chúng ta hãy tạm giới hạn trong những nét chính.

Trước hết, sử dụng khả năng ngôn luận hiện có để trình bày sự cần thiết của tự do kết hợp, đòi hỏi quyền tự do kết hợp và đặt quyền tự do kết hợp thành mục tiêu tranh đấu của những người muốn đổi mới đất nước. Đây là một đòi hỏi rất



chính đáng, tự do kết hợp là một trong những quyền con người căn bản nhất. Đó cũng là nền tảng của xã hội dân sự. Mọi nghiên cứu đều chứng tỏ các tổ chức trong xã hội dân sự là môi trường phát triển tự nhiên của con người, làm nảy sinh, nuôi dưỡng và hoàn thiện ý kiến và sáng kiến. Không có tự do kết hợp sẽ không có xã hội dân sự đúng nghĩa, trí tuệ con người sẽ bị giới hạn và xã hội sẽ bị tù hãm trong sự thua kém. Chúng ta phải đấu tranh giành quyền tự do kết hợp ngay cả nếu phải trả giá đắt vì đó là điều kiện bắt buộc để cuộc vận động dân chủ thành công, nhưng cũng vì nhu cầu phát triển trí tuệ của mỗi người và vì tương lai của đất nước.

Sau đó, cũng giống như tự do ngôn luận, chúng ta phải vận dụng khả năng của thực tại xã hội để giành lấy chứ không chờ đợi để được phép kết hợp. Mức độ ngôn luận tương đối hiện nay không phải do chính quyền cộng sản tử tế cho phép mà là một thực tại xã hội mà họ phải chấp nhận. Một cách cụ thể chúng ta cứ kết hợp dù không được phép, nhưng kết hợp ở một mức độ và theo một cách mà chính quyền cộng sản vừa chưa thấy cần phải đàn áp ngay vừa thấy nếu đàn áp còn thiệt hại hơn là không đàn áp, rồi dần dần củng cố thêm, cuối cùng thành một thực tại xã hội mà họ phải nhìn nhận. Cụ thể hơn nữa khai thác mọi trường hợp để khuyến khích sự thành lập của các nhóm thân hữu, văn hóa, nghề nghiệp đồng thời thành lập nhưng nhóm gặp gỡ và trao đổi chính trị; các nhóm này không cần có tuyên ngôn thành lập, cơ cấu tổ chức, cương lĩnh và kế hoạch hành động ; với thời gian chúng tự nhiên sẽ có nội dung và sức mạnh. Ký tên vào một tuyên ngôn chung có nội dung dân chủ và kết hợp là một phương thức khác. Tùy cách soạn thảo mà một bản tuyên ngôn có ý nghĩa của một kết hợp dân chủ hay mới chỉ là một kiến nghị hoặc một tuyên ngôn chung thuần túy.

Nhưng trong trường hợp nào chính quyền cộng sản không đàn áp ? Chế độ cộng sản Việt Nam cũng như mọi chế độ cộng sản chỉ nhân nhượng trong một trong hai trường hợp: một là họ lâm vào khủng hoảng nặng, như năm 1986 khi kinh tế sụp đổ, quan thầy Liên Xô chao đảo, buộc họ phải "đổi mới" ; hai là họ phải thừa nhận một thực tế xã hội đã quá rõ ràng, chống lại chưa chắc đã được mà lại phải trả giá phải quá đắt, như hiện nay họ phải miễn cưỡng nói rộng tự do ngôn luận trên thức tế.

Công khai hóa dần dần sự hợp tác giữa những người dân chủ trong và ngoài nước, trái với sự hù dọa của chính quyền cộng sản và thành kiến của một số người, cũng là một bảo đảm cho sự vững chắc và an toàn của lực lượng dân chủ trong nước. Một trong những giải pháp là trong thời gian đầu công tác phối hợp do những người ở ngoài nước đảm nhiệm, vai trò lãnh đạo sẽ chuyển dần về quốc nội cùng với mức độ chín muồi của vận động dân chủ. Chính quyền cộng sản sẽ không đàn áp nếu thấy rằng đàn áp chỉ khiến họ bị lên án mà vẫn không đụng tới được bộ phận đầu não.

Dĩ nhiên ở mỗi thời điểm cần khai thác tối đa những biến chuyển của một xã hội đang mở cửa về kinh tế trong đó mức sống của quần chúng được nâng cao. Những biến chuyển này rất thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ. Đã có nhiều nghiên cứu công phu về khả năng đấu tranh cho dân chủ tại các nước độc tài đang mở cửa về kinh tế. Ngay từ đầu thập niên 1960 công trình nghiên cứu nổi tiếng của Seymour Martin Lipset đã cho thấy có một quan hệ mật thiết giữa phát triển và dân chủ, theo đó tăng trưởng kinh tế không phải là điều kiện cần để có dân chủ nhưng là một yếu tố rất thuận lợi.

Gần đây một nghiên cứu rất qui mô của tổ chức Values Survey do hai giáo sư Ronald Inglehart (Mỹ) và Christian Welzel (Đức) hướng dẫn đã tổng hợp một khối lượng dữ kiện khổng lồ trên hơn 80 quốc gia để đi tới một kết luận chắc chắn là sự khá giả vật chất luôn luôn có tác dụng đẩy mọi xã hội, trong tất cả mọi nền văn minh, về cùng một hướng là tăng cường tự do cá nhân, kích thích sự hình thành của các tổ chức xã hội dân sự, giải phóng quần chúng khỏi sự chi phối của chính quyền và thúc đẩy họ kết hợp với nhau đòi dân chủ bằng những phương thức hòa bình như kiến nghị, biểu tình v.v.



Một nghiên cứu lớn khác của O'Donnell và Schmitter lại cho thấy là tăng trưởng kinh tế không những chỉ tăng sức mạnh và ảnh hưởng của xã hội dân sự mà còn làm tan vỡ tập đoàn cầm quyền; một khuynh hướng "uể uải" (softliner) sẽ tự nhiên xuất hiện ngay trong môi trường cầm quyền chống lại với khuynh hướng "cứng rắn" (hardliner). Phe uể uải, hay cởi mở, này không hề có ý định "chống đảng", họ chỉ thấy là chế độ bắt buộc phải thích nghi với thực tế mới để có thể tiếp tục tồn tại, nhưng họ dụng phải sự mù quáng của phe thủ cựu, với hậu quả là chế độ bị phân hóa và sụp đổ nhanh hơn. Gorbachev và Yeltsin tiêu biểu cho khuynh hướng này tại Nga, trong một chừng mực nào đó Ôn Gia Bảo cũng có thể là một trường hợp tương tự tại Trung Quốc. Những nghiên cứu này đi đến những kết luận mà mọi người đều có thể nghĩ, nghĩa là phát triển kinh tế tạo điều kiện thuận lợi dân chủ; điều đặc sắc của chúng là ở chỗ chúng được thực hiện một cách công phu, đầy đủ và khách quan đến độ không ai, dù ngại biện đến đâu, có thể phản bác.

Ứng dụng vào trường hợp Việt Nam chúng ta cho thấy nếu quyết tâm chúng ta có thể buộc chính quyền cộng sản phải chấp nhận tự do kết hợp như một thực tại xã hội như họ đã phải nói lỏng sự kiểm soát đối với quyền tự do ngôn luận, sau đó tăng cường hai quyền này và buộc chính quyền cộng sản chấp nhận dân chủ. Và lại phúc trình Inglehart và Welzel dự đoán Việt Nam cũng như Trung Quốc sẽ có dân chủ trong thời gian hai thập niên (phúc trình của họ xuất bản năm 2005).

Nhưng tại sao vẫn chưa có tiến bộ nào đáng nói về quyền tự do kết hợp ?

Cách đây hơn mười năm, năm 1999, trước ngưỡng cửa thiên niên kỷ thứ ba, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thăm dò khả năng đưa ra một sáng kiến tương tự như "Hiến Chương 77" của những người dân chủ Tiệp Khắc. Một "Kết Ước 2000" được dự thảo và gửi đến các thân hữu trong và ngoài nước được xem là những người tích cực nhất. Bản văn này rất ngắn, khoảng 500 chữ và được cân nhắc từng chữ. Mục đích của nó là công bố với dư luận Việt Nam và thế giới rằng những người dân chủ Việt Nam đã kết nghĩa với nhau trong mục tiêu chung là xây dựng một đất nước Việt Nam dân chủ vào bao dung. Tuyệt đối không có một lời lẽ nào thù địch với đảng cộng sản.

Bản kết ước này gặp hai loại phản ứng rất khác nhau giữa trong và ngoài nước. Tại hải ngoại, các ý kiến phần lớn cho rằng Kết Ước 2000 "không đủ mạnh", nghĩa là không nói lên quyết tâm chống chế độ độc tài cộng sản. Ngược lại anh em trong nước thì lại cho rằng chưa đến lúc, hàm ý là Kết Ước là một sáng kiến quá táo bạo. Ông Trần Độ nói : "người ta sẽ trừng trị chứ không để yên". Có người cho rằng Kết Ước không trung thực, mình chưa có lực lượng mà làm như có tổ chức là gây

một hy vọng giả tạo. Tôi không biết phải nghĩ thế nào về lập luận này vì Kết Ước chính là sự nhìn nhận rằng những người dân chủ chưa có lực lượng và kết hợp với nhau để có sức mạnh chung. Cuối cùng thì số người hưởng ứng ít hơn những người không muốn tham gia, Kết Ước 2000 nếu công bố sẽ phơi bày sự chia rẽ hơn là sức mạnh.

Lý do trực tiếp khiến anh em trong nước ngại là lý do mà tướng Trần Độ đã nói, nhưng qua những tiếp xúc vận động cho dự án không thành này tôi cũng khám phá ra một điều không tưởng tượng nổi, đó là tuyệt đại đa số những người dân chủ Việt Nam trong cũng như ngoài nước không thấy cần phải đấu tranh có tổ chức. Hình như họ nghĩ chỉ cần viết bài đả kích, lên án là chế độ cộng sản sẽ sụp đổ và cuộc cách mạng dân chủ sẽ thành công. Không có tiến bộ về quyền tự do kết hợp bởi vì người ta chưa đòi. Và họ chưa đòi không có nhu cầu, vì chính họ không có ý định tham gia một tổ chức nào cả.

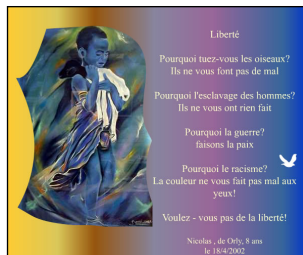
Đó là chuyện hơn mười năm về trước. Thời gian đã phần nào đã làm công việc của nó. Ngày nay hầu như mọi người dân chủ đều đã hiểu rằng sẽ không có một thế lực nào đem dân chủ ban phát cho chúng ta cả, có dân chủ hay không và có dân chủ lúc nào chỉ tùy thuộc ở sự phấn đấu của chính người Việt Nam, và chúng ta cũng chỉ giành được thắng lợi cho dân chủ nếu có một lực lượng dân chủ mạnh. Muốn hình thành một tổ chức dân chủ mạnh ở trong nước thì phải có tự do kết hợp. Như vậy đấu tranh đòi quyền tự do kết hợp, để có thể xây dựng lực lượng dân chủ, phải được coi là mục tiêu quan trọng nhất của giai đoạn này.

Chắc chắn cuộc đấu sẽ gay go, rất gay go, nhưng đây là trận đấu quyết định mà chúng ta không thể tránh né.

Không thể và cũng cần tránh né bởi vì trong cuộc đấu này thế mạnh không ở phía chính quyền cộng sản. Tự do kết hợp là một trong những quyền con người căn bản nhất và cũng là điều kiện không thể thiếu để đất nước ra khỏi thảm kịch tụt hậu hiện nay. Lý hoàn toàn thuộc về ta và lý tự nó có sức mạnh. Chúng ta sẽ được hậu thuẫn của cả nhân dân Việt Nam lẫn dư luận thế giới.

Nhưng không phải chỉ có thế. Ngoài những nghiên cứu rất giá trị đã nói ở phần trên chúng ta dân chủ là tương lai bắt buộc, trong những ngày sắp tới đảng cộng sản sẽ gặp bối rối lớn. Một trật tự kinh tế hậu khủng hoảng đang hình thành và sẽ rất khó khăn cho Việt Nam, đòi hỏi những cố gắng thích nghi lớn và nhức nhối. Chủ nghĩa thực tiễn đang thoái trào tại Hoa Kỳ và Châu Âu, các nước dân chủ sẽ cứng rắn hơn với các chế độ độc tài. Đảng cộng sản cũng sẽ không thể dựa vào Trung Quốc vì chính Trung Quốc cũng sẽ chao đảo; mô hình Trung Quốc không còn phù hợp trật tự thế giới hậu khủng hoảng. Đảng cộng sản Việt Nam càng lúng túng hơn vì những tài liệu chuẩn bị cho đại hội 11 và những tuyên bố của những người lãnh đạo chúng tỏ họ không nhìn thấy những thử thách trước mắt. Chưa kể là đại hội này còn là một thách đố xác xược đối với nhân dân Việt Nam. Đảng cộng sản cũng đã rất phân hóa và những softliners, những phần tử cởi mở trong đảng, ngày càng nhiều.

Tình thế sẽ thuận lợi, chúng ta sẽ có một cơ hội tốt để thúc đẩy cuộc vận động dân chủ tiến thêm một bước lớn và quyết định. Có triển vọng vấn đề dân chủ hóa sẽ chủ yếu được giải quyết trong vòng năm năm tới. Với điều kiện là đừng quên rằng một cơ hội chỉ là một cơ hội cho những ai đã chuẩn bị để chờ đợi nó.



Nguyễn Gia Kiểng

Nhìn lại năm 2010, những sự kiện

Nguyễn Văn Huy

Kiểm điểm lại tình hình Việt Nam trong năm 2010 là một công tác tuy khá giản dị nhưng cũng rất khó khăn. Giản dị vì không có biến cố nào quá phức tạp để mất nhiều thì giờ giải thích. Khó khăn vì không có biến cố nào có thể lý giải một cách ngắn gọn, tất cả đan xen chằng chéo với nhau đến nỗi không ai còn phân biệt đâu là nguyên nhân đầu là hậu quả, có khi người ta còn tưởng nguyên nhân là hậu quả và hậu quả là nguyên nhân.

Phác họa lại bức tranh vãn cảnh Việt Nam trong năm 2010 do đó phải vượt lên cái thường nghe hằng ngày để có một cái nhìn chính xác hơn về đất nước trong năm 2011.

Năm "đỉnh cao đối ngoại" của Việt Nam

2010 được báo chí trong nước đánh giá là năm "đỉnh cao đối ngoại" của Việt Nam. Quả đúng như vậy : Việt Nam giữ vai trò chủ tịch luân phiên ASEAN, đăng cai các Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS), Hội nghị các bộ trưởng quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM Plus hay ASEAN+8), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), v.v. Tất cả mọi diễn tiến đều xảy ra một cách tốt đẹp.

Cùng với các cuộc họp mặt khu vực, chính quyền cộng sản Việt Nam còn tham gia nhiều hội nghị quốc tế có tầm vóc như Davos, G20, APEC, ASEM... Lần đầu tiên Việt Nam trở thành quốc gia có quan hệ đối tác chiến lược trong một số lãnh vực với các cường quốc quân sự lớn như Nga, Trung Quốc và Anh, trong tương lai sẽ có thêm Pháp và Hoa Kỳ. Việt Nam đã đối thoại ngang hàng với các cường quốc kinh tế và quân sự lớn như Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Nam Hàn... và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới với những khối và quốc gia khác trên nhiều lãnh vực.

Thế giới trông đợi rất nhiều vào Việt Nam, một quốc gia đã từng đánh thắng các lực lượng quân sự hùng hậu nhất thế giới như Pháp và Mỹ. Các chính quyền dân chủ lớn đã dành cho Việt Nam một cảm tình đặc biệt và một chỗ đứng quan trọng tại Liên Hiệp Quốc, trong các hội nghị thượng đỉnh APEC, ASEM, G20, v.v. Trước sự hung hãn của Trung Quốc, thế giới đã sẵn sàng gác qua một bên những vi phạm nhân phẩm con người trong nước để chính quyền cộng sản Việt Nam tìm lại hào quang của những thập niên 1950 và 1970, nghĩa là một cường quốc khu vực có những cấp lãnh đạo khôn ngoan và can cường dám đối đầu với Trung Quốc.

Dư luận trong nước cũng đã rất phấn khởi trước những sự kiện vừa kể. Nhiều người còn hy vọng với những quan hệ hợp tác mới này, Trung Quốc sẽ không còn ức chế hay không hiệp đáp Việt Nam như trước. Kể ra thành công của chính quyền cộng sản trong năm 2010 là đã biến Việt Nam thành một quốc gia độc tài bình thường, không một chính quyền nào đặt lại vai trò lãnh đạo độc tôn của đảng cộng sản trên toàn xã hội.

Nhưng càng gần đến cuối năm, hy vọng nhường chỗ cho thất vọng. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã không xứng đáng với những kỳ vọng mà thế giới trông đợi. Những thông cáo chung sau những hội nghị chỉ là tấm giấy giấy lộn. Tâm lý khiếp sợ Trung Quốc vẫn còn quá nặng nề, Hà Nội không dám tỏ thái độ trước sự bành trướng của Trung Quốc trên Biển Đông, mọi quyết định quan trọng đều phải tham khảo Bắc Kinh. Chính quyền cộng sản Việt Nam cũng không biết vận dụng cơ may đỉnh cao ngoại giao để kêu gọi các công ty quốc tế đầu tư mạnh vào Việt Nam để tạo ra công ăn việc làm cho người trong nước. Ưu tư của ban lãnh đạo đảng cộng sản, kể cả những người đã về hưu, thật ra chỉ tập trung vào những mục tiêu rất tầm thường : củng cố vai trò lãnh đạo độc tôn của đảng cộng sản để tiếp tục nắm giữ quyền hành.

Như cô bé lọ lem sau một đêm say sưa với mộng đẹp trở về với thực tại phũ phàng vào lúc nửa đêm : cỗ xe lộng lẫy biến thành trái bí, bộ xiêm y sang trọng trở về chiếc áo rách. Việt Nam vẫn là một quốc gia nghèo và chậm tiến so với các quốc gia khác trong khu vực. Hà Nội không muốn Việt Nam biến thành một cường quốc khu vực, mang lại niềm hãnh diện chung cho cả dân tộc và đủ khả năng ngăn chặn sự bành trướng của Bắc Kinh. Sau 15 năm gia nhập ASEAN, phúc lợi dân chủ vẫn chưa thấm thấu vào lớp da xã hội chủ nghĩa dày cộm do đảng cộng sản phủ trên lưng đất nước.



Tranh chấp quyền lực ở cấp chóp bu

Càng đến gần cuối năm, cuộc tranh giành quyền lực ở cấp chóp bu trong đảng cộng sản vượt khuôn khổ nội bộ để xâm nhập vào quần chúng. Không còn ai xa lạ trước những xung đột phe phái trong đảng cộng sản : phe khuất phục Trung Quốc chống phe thân Trung Quốc. Đại diện phe khuất phục là Nguyễn Tấn Dũng và đại diện phe thân Trung Quốc là Nguyễn Phú Trọng, cả hai cùng tranh giành chức vụ tổng bí thư trong khi chân tay của hai phe phái này chia nhau các chức vụ cao nhất còn lại trong đảng cộng sản.

Nhìn vào chiều sâu, cuộc đấu đá ở cấp chóp bu này chỉ vì quyền lợi. Trâu cày ghét trâu ăn thế thôi. Phe chưa có điều kiện giữ những chức vụ cao để ăn muốn phe đã từng có cơ hội nhường chỗ cho họ thay thế. Chức vụ càng cao cơ hội giàu có càng nhiều. Sự gắn bó đoàn kết nội bộ đảng cộng sản hiện nay chỉ là bánh vẽ, tất cả chỉ vì lợi ích riêng tư. Tuy chưa xảy ra án mạng hay mưu sát nhưng phe nào cũng muốn triệt hạ phe kia để nắm giữ độc quyền quyền lợi.

Trong năm 2010, dư luận đã đọc không biết bao nhiêu thư rơi, thư góp ý, thư tố cáo, kiến nghị... phơi bày những thói hư tật xấu của những nhân vật đang tranh chấp. Chính qua những tài liệu này mà dư luận trong và ngoài nước bàng hoàng khám phá phe khuất phục Trung Quốc, tức phe đang cầm quyền, đã nhường cho các công ty Trung Quốc khai thác nhiều vùng đất chiến lược rộng lớn trên khắp 18 tỉnh biên giới phía Bắc và 6 tỉnh Tây Nguyên, những vùng đất nhạy cảm mà các bậc cha anh của họ đã đổ ra rất nhiều xương máu để bảo vệ. Đó là chưa kể Trung Quốc đang là nhà thầu nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam, tất cả mọi đại công trình xây dựng đều nằm trong tay người Trung Quốc. Thay vì tuyển chọn nhân công bản địa, các công ty Trung Quốc đưa trực tiếp người của họ từ lục địa vào khai thác, khi hết hợp đồng những người này đã không những không chịu trở về nước mà còn tìm mọi cách ở lại Việt Nam để sinh sống. Kinh nghiệm Tây Tạng đang nẩy mầm trên lãnh thổ Việt Nam.

Thấy gì qua những tranh chấp nội bộ này ? Phe khuất phục Trung Quốc đang biến Việt Nam thành một lãnh địa của Trung Quốc. Tình trạng đã quá nguy ngập khiến các bậc lão thành cách mạng chất vấn : "Liệu chúng ta đã bước vào thời kỳ Bắc thuộc mới chưa ?".

Một hiện tượng khó hiểu khác là vai trò của Nguyễn Chí Vịnh trong cuộc tranh chấp quyền lực nội bộ đảng. Ông là ngôi sao đang lên trong hệ thống quyền lực của đảng cộng sản. Xuất thân từ ngành thông tin tình báo, ông đã lần lượt nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong ngành tình báo quân đội từ 1995 đến nay. Cho dù có bị phản đối dữ dội từ sau Đại hội 9 (2001) về việc dàn dựng các vụ án Năm Châu, Sáu Sứ, T4 khiến nhiều cấp lãnh đạo trong đảng và quân đội bị loại khỏi các chức vụ cao cấp, Nguyễn Chí Vịnh vẫn tiếp tục thăng quan tiến chức : được phong hàm trung tướng năm 2004, thứ trưởng bộ quốc phòng năm 2009, được trao học hàm phó giáo sư chuyên ngành quan hệ quốc tế. Hiện nay ông là sợi dây liên lạc giữa Bắc Kinh và Hà Nội về các vấn đề liên quan đến an ninh của hai nước. Ngay sau Diễn Đàn

Khu Vực ASEAN (ARF) vừa chấm dứt, ông là người đại diện Việt Nam sang Bắc Kinh báo cáo nội dung những thảo luận trong hội nghị với các cấp lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc.

Nhưng tại sao lại có phong trào tố cáo Nguyễn Phú Trọng thân Trung Quốc ? Thân Trung Quốc ở đây có hàm ý xấu, phải hiểu là tôn thờ và phụng sự Bắc Kinh vô điều kiện. Tin Nguyễn Phú Trọng thân Trung Quốc do ông Lê Đức Anh, 91 tuổi, cựu đại tướng và cựu chủ tịch nước, tung ra để kêu gọi các cấp đảng viên ủng hộ Nguyễn Tấn Dũng. Cho đến nay không ai biết ông Nguyễn Phú Trọng thân Trung Quốc đến mức độ nào và sẽ mang lại tai hại gì cho đất nước, nhưng dưới chính quyền của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, người Trung Quốc gần như làm chủ đất nước Việt Nam, không nơi nào không có mặt những người đại diện chính quyền Trung Quốc. Tại bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Việt Nam, người Trung Quốc muốn làm gì thì làm, không ai dám phản đối, kể cả việc buôn bán phụ nữ. Hà Nội đã gần như mất quyền kiểm soát các khu vực dọc biên giới phía Bắc, những cường hào ác bá địa phương được Trung Quốc ủng hộ tha hồ tự tung tự tác, kể cả hãm hiếp thiếu nữ. Những cuộc biểu tình chống Trung Quốc đều bị đập tắt trong bạo lực và những người bị bắt lãnh những bản án rất nặng nề.

Thật ra cho dù Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng hay ai đó được bầu vào chức vụ tổng bí thư đảng cộng sản, sự lệ thuộc của Việt Nam vào Trung Quốc không thể đảo ngược và khuynh hướng hán hóa xã hội Việt Nam ngày càng sâu rộng. Phải có một biến cố chính trị quan trọng, như một cuộc tổng tuyển cử thực sự tự do, mới hy vọng thay đổi được hiện trạng. Những cuộc tranh giành quyền lực ở cấp chóp bu trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam do đó chỉ là phù phiếm, chỉ màn che mắt thánh.

Đất nước Việt Nam không phải chỉ có đảng cộng sản, xã hội dân sự vẫn âm thầm tiếp tục phát triển và ngày càng vượt khỏi sự kiểm chế của bộ máy công an. Những thành tích phát triển của Việt Nam hiện nay không do đảng cộng sản tạo ra mà từ xã hội dân sự.



Duy trì tốc độ tăng trưởng cao

Hà Nội đã rất hãnh diện với những thành tích GDP 2010 lần đầu tiên vượt mốc 100 tỷ USD, tỷ lệ tăng trưởng đạt 6,78%, lợi tức bình quân đầu người khoảng 1170 USD/năm. Đúng, đây là những con số rất đáng khích lệ. Từ ngày chiếm được chính quyền đến nay, 65 năm đã trôi qua kể từ sau 1945, chưa bao giờ Việt Nam biết đến những con số khích lệ này.

Nhưng sự khác biệt giàu nghèo, hơn thua giữa các quốc gia ngày nay là thời gian. Với cùng thời gian đó, Nhật Bản và Nam Hàn đã trở thành những cường quốc kinh tế. Chỉ cần 1/3 khoảng thời gian đó, Trung Quốc từ một quốc gia lạc hậu bước lên chiếu trên ngang hàng với các quốc gia phát triển. Thái Lan cho đến thập niên 1970 có lợi tức đầu người ngang bằng miền Nam Việt Nam, bây giờ đã vượt xa Việt Nam từ ba đến bốn lần. Một quốc gia-thành phố nhỏ hơn Việt Nam 500 lần, Singapore với 4,7 triệu dân đã tạo ra một GDP gần 250 tỷ USD và đạt tỷ lệ tăng trưởng 14,7%. Những thí dụ này buộc những người lãnh đạo một quốc gia với một dân số gần 90 triệu dân và lợi tức đầu người trên 1000 USD/năm phải suy ngẫm. Việt Nam vẫn chưa ra khỏi lạc hậu và chậm tiến.

Ngày nay quốc gia nào cũng có những nhà chọc trời, những xa lộ thênh thang, những bến cảng tập nập tàu bè, không chừng các quốc gia Châu Phi còn có nhiều hơn Việt Nam, nhưng đó vẫn là những quốc gia nghèo nàn lạc hậu. Sự hơn thua là mức độ phát biểu ý kiến và sáng kiến, nghĩa là phải có tự do dân chủ đất nước mới có cơ hội vươn lên. Mặc dù đã vượt qua được cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh thế giới, đối với các nhà đầu tư quốc tế Việt Nam vẫn là quốc gia có môi trường đầu tư nhiều rủi ro và một tương lai không rõ ràng. Những rủi ro chính vẫn là con người, những người đại diện chính quyền thiếu hẳn trình độ quản lý một đất nước văn minh đã làm nản lòng những nhà đầu tư. Thêm vào đó là chính sách tỉ giá hối đoái bất ổn (Ngân hàng nhà nước

can thiệp liên tục trên đồng bạc), tham nhũng trở thành một nếp sống (theo Tổ Chức Minh Bạch Quốc Tế, Việt Nam đứng thứ 120 trên tổng số 180 quốc gia), hệ thống hạ tầng cơ sở còn yếu kém, tình trạng bất ổn xã hội gia tăng và môi sinh chưa được bảo vệ đúng mức.

Một rủi ro lớn khác là tương lai của các ngân hàng tín dụng. Tổng số nợ khó đòi của các ngân hàng nhà nước nếu được công bố với những con số chính xác sẽ không còn ai dám bỏ tiền vào Việt Nam đầu tư. Theo báo cáo của chính phủ, tổng số nợ công năm 2010 chiếm 52,6% GDP, nợ nước ngoài chiếm 38,8% GDP. Âm ảnh bị vỡ nợ như Hy Lạp ngày càng trở thành hiện thực.

Gần đây, do sự tiết lộ của phe chống Nguyễn Tấn Dũng, dư luận trong nước mới biết Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Vinashin đã làm thất thoát, thua lỗ và vỡ nợ trên 4,5 tỷ USD (86 tỷ VND). Chính quyền buộc các ngân hàng nhà nước phải ứng tiền trả lương cho hơn 45.000 nhân viên (hơn 100 triệu USD/năm) và tiền lời của các khoản vay quốc tế, nghĩa là mất trắng 150 triệu USD mỗi tháng.

Theo đánh giá của Moody's và Standard & Poor's, Việt Nam bị hạ bậc tín nhiệm từ BB xuống BB- (khả năng trả nợ bấp bênh) vì các định chế kinh tế tài chánh và sản xuất lớn làm ăn thua lỗ, không đủ khả năng trả nợ ! Đó là trường hợp của các ngân hàng BIDV (Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển), Techcombank, Vietcombank... và các công ty quốc doanh như Vinacomin (Tập đoàn Than và Khoáng sản thua lỗ khoảng 4,4 tỷ USD. Trong những ngày sắp tới, sau khi nộp đối chiếu biểu (assets) cuối năm, tương lai đen tối của các công ty quốc doanh khác sẽ lần lượt được biết tới như Vietnam Airlines (hàng không), Viettel (Viễn Thông Quân Đội), PetroVietnam (dầu khí), Petrolimex (xăng dầu), Dung Quất (lọc dầu), các tổng công ty sắt thép, xây dựng, dầu khí, điện lực, dịch vụ ăn uống, du lịch và khách sạn của quân đội, công an và đảng ủy địa phương... Mô hình kinh tế chỉ huy lấy doanh nghiệp nhà nước làm chủ đạo đang bị phá sản. Theo ước tính riêng, tổng số nợ của các công ty quốc doanh này sẽ không dưới 20 tỷ USD, tương đương với 1/5 tổng sản lượng quốc gia năm 2010.

Ngoài ra còn phải kể đến yếu tố lạm phát. Tỷ lệ tăng trưởng 6,78%/năm của Việt Nam sẽ không giữ được lâu vì tỷ lệ lạm phát gần gấp đôi : 12%/năm. Muốn giữ vững tỷ lệ tăng trưởng trên 6%, tỷ lệ lạm phát phải dưới mức 7%, điều mà chính quyền Việt Nam không dám cam kết.

Bên cạnh những thất thoát ở cấp trung ương, các địa phương cũng đua nhau hoang phí công quỹ. Một vài thí dụ : Mỗi năm trung ương chi ra trên 15 triệu USD để trồng rừng, thực tế cho thấy các vùng rừng núi càng ô trọc hơn. Trạm cân Dầu Giây được xây dựng với kinh phí gần 2 triệu USD để làm cảnh vì không xe nào chịu chạy qua để cân, trong khi chính quyền địa phương phải chi hơn 17 triệu USD mỗi năm để sửa chữa những con đường lân cận bị hư do xe tải tránh né trạm cân chạy qua. Sự đại dột của các chính quyền địa phương đã là cơ hội để các doanh nhân Trung Quốc mua chuộc và khuynh loát.

Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long tổ chức tại Hà Nội đã là dịp để những đại gia tư bản đồ phỏ trương nếp sống sa hoa giàu có, bất chấp sự nghèo khó chung của cả dân tộc. Cho đến nay không ai biết số tiền thực sự do chính quyền Hà Nội chi tiêu cho đại lễ này là bao nhiêu, chắc chắn là cao hơn sự thiệt hại do lũ lụt gây ra tại miền Trung trong cùng thời gian (tháng 10-2010).

Sự rã rợi của phong trào đấu tranh cho dân chủ

Trong năm 2010, chính quyền cộng sản Việt Nam đã đem ra xét xử hàng loạt những người bất đồng chính kiến và tuyên phạt nhiều bản án nặng nề. Tội của những người này chỉ là treo biểu ngữ đòi dân chủ, xác nhận Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam, lên tiếng bênh vực những dân oan bị mất đất mất nhà, phát truyền đơn và hội họp thảo luận về tương lai đất nước. Nhưng tội danh dùng để kết án họ là "hoạt động lật đổ chính quyền, tuyên truyền chống nhà nước" theo điều 79 và 88 của Bộ Luật Hình Sự.

Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa (60 tuổi) bị kết án 6 năm tù giam ; thầy giáo Vũ Hùng (44 tuổi), nhà thơ Trần Đức Thạch (57 tuổi) 3 năm tù giam và 3 năm quản chế. Cựu trung tá Trần Anh Kim, luật sư Lê Công Định (5 năm tù giam), kỹ sư Nguyễn Tiến Trung (7 năm tù giam), kỹ sư Lê Thăng Long (5 năm tù giam), kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức (16 năm tù giam) sau khi nhận tội trước ống kính truyền hình. Ba công nhân tham gia nghiệp đoàn tư : kế toán viên Đỗ Thị Minh Hạnh (25 tuổi, 7 năm tù giam) công nhân Đoàn Huy Chương (25 tuổi, 7 năm tù giam), chuyên viên điện toán Nguyễn Hoàng Quốc Hùng (29 tuổi, 9 năm tù giam). Rất nhiều nhà đấu tranh cho dân chủ khác cho đến nay vẫn tiếp tục bị giam giữ.



Trong những vi phạm nhân quyền này, chỉ những hội đoàn đấu tranh cho nhân quyền quốc tế còn lên án chính quyền cộng sản Việt Nam, các chính phủ dân chủ khác đã gần như im lặng, hay chỉ lên tiếng lấy lệ. Cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ Việt Nam không còn được dư luận thế giới chú ý. Trong nước, không một tổ chức hay hội đoàn nào được phép thành lập, mọi tiếng nói dân chủ để dập tắt ngay từ trong trứng nước. Tại hải ngoại, phong trào đấu tranh đang rã rượi vì thiếu nhân sự và thiếu đường lối. Tất cả các tổ chức và hội đoàn người Việt hải ngoại chỉ hoạt động để gây tiếng vang nhất thời hơn là tranh đấu thật sự cho nhân quyền và tự do dân chủ cho Việt Nam, hay đầu tư vào một dự án chính trị lâu dài.

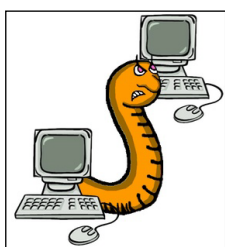
Chính quyền cộng sản phải chăng đang hưởng những ngày tươi đẹp, vì trước mắt họ không có đối lập ? Nhìn lại những người chống chính quyền cộng sản sau ngày 30-4-1975, một số đã từ già cõi đời, một số khác ngừng hoạt động vì tuổi già, lớp người thay thế cũng đang thưa dần vì lý do nghề nghiệp. Những thế hệ Việt Nam được sinh ra và lớn lên tại hải ngoại không còn quan tâm đến Việt Nam. Thêm vào đó trình độ lý luận và kỹ thuật tổ chức của lớp người chống đối lớn tuổi không thích nghi kịp với trào lưu tiến hóa chung của thế giới nên đã không được hưởng ứng. Đó là chưa kể Hà Nội cài đặt người ở khắp nơi tại hải ngoại, không người nào hay tổ chức chống đối nào không bị theo dõi hay bị lập danh sách. Thái độ chống chính quyền cộng sản tại hải ngoại sau cùng chỉ co cụm quanh lá cờ vàng ba sọc đỏ và quốc ca Việt Nam Cộng Hòa. Các lãnh vực khác như văn hóa, giáo dục, truyền thông, du lịch đang lần lượt nằm trong tay những người từ trong nước ra.

Cộng đồng người Việt hải ngoại cần một tập hợp có tổ chức để lãnh đạo tư tưởng và phương hướng hoạt động. Không có tập hợp này, sự rã rượi sẽ dẫn tới tan hàng và chấm dứt.

Tin tặc lộng hành

Từ nhiều năm qua, các trang web đối lập trên mạng thường xuyên là mục tiêu của những đánh phá từ phía chính quyền cộng sản Việt Nam. Những đánh phá lúc ban đầu từ 2006 đến 2008 không liên tục, có lúc bị gián đoạn, nhưng từ 2009 đến nay những đợt đánh phá liên tục và thường xuyên hơn.

Chỉ riêng trong năm 2010, *web Thông Luận* (www.thongluan.org) đã bị thiệt hại như sau : tháng 2 bị mất hai ngày ; tháng 4 bị phá hai lần trong nhiều ngày ; tháng 5 bị tê liệt trong những ngày đầu ; tháng 8 bị phá suốt một tuần lễ ; tháng 9 bị phá hoại nặng trong nhiều ngày ; tháng 10 bị tê liệt hai tuần lễ ; tháng 11 bị mất hai ngày nhưng dữ kiện thống kê bị mất trọn tháng ; tháng 12 bị mất hai ngày đầu tháng. Để chống trả lại đối phương, ban biên tập *web Thông Luận* đã sử dụng phương cách đơn giản nhưng hữu hiệu : cảnh giác và phòng ngự tốt.



Đợt đánh phá dữ dội và toàn diện trong tháng 12-2009 đã làm nhiều trang nhà (homepage) của các tổ chức đối lập bị tổn thất nặng, có trang bị mất hẳn tên miền (domain's name), có trang bị xóa hết nội dung, có trang bị khóa hẳn cổng vào. Điều này cho thấy chính quyền cộng sản Việt Nam quyết tâm triệt hạ những tiếng nói dân chủ trên mọi trận tuyến.

Trước sự phòng ngự hữu hiệu của giới đối lập, chính quyền cộng sản Việt Nam phải nhờ tin tặc Trung Quốc thay mặt tấn công. Quả thật tin tặc Trung Quốc cao tay hơn tin tặc Việt Nam. Trong tháng 12-2010 vừa qua, cổng vào nhiều trang nhà đối lập khác đã bị đánh sập, như trang nhà báo *Tổ Quốc* chẳng hạn.

Ban biên tập báo *Tổ Quốc* cho biết đã bị hacker "loginhosting.com" của Trung Quốc cướp mất tên miền "www.toquoc.net". Điều này cho thấy những tên miền nào có cái đuôi : ".net, .com, .org" đều bị tin tặc Trung Quốc cướp hay triệt hạ. Không những thế hacker Trung Quốc còn để lại : lá cờ màu đỏ với 4 ngôi sao vàng của Trung Quốc và hình nhóm Tần Thủy Hoàng (Qin Shi Huang Group), và địa chỉ tên trang nhà : *Flags of the World* (<http://flagspot.net/images/c/cn.gif>). Ban biên tập báo *Tổ Quốc* điện tử đề nghị đối lập nên sử dụng những tên miền của từng quốc gia hay của các công ty truyền thông với những chữ cuối như : ".fr, .de, .info, .eu, .us, .au, .pto, .tet, .be, .mobi"... để được an toàn hơn.

Kỹ thuật đánh phá của tin tặc ngày càng tinh vi. Điều này cho thấy có sự hợp lực giữa hai chính quyền cộng sản Việt Nam và Trung Quốc. Những kỹ thuật được sử dụng nhiều nhất là : tấn công ồ ạt (brute force cracking) để cướp mật khẩu ; tấn công qua người trung gian (man in the middle) ; tấn công để cướp phần mềm (replay soft ware) : tấn công để bị khai trừ (dos denied of service) hay tấn công bởi nhiều máy cùng một lúc (ddos-distributed denial of service) ; làm đứng máy bởi lượng thư rác quá lớn hay phá vỡ hoặc xâm nhập vào IP của đối phương.

Điều lạ lùng là cơ quan VNISA (Vietnam Information Security-Hiệp Hội An Toàn Thông Tin Việt Nam), do thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thành lập, cũng la hoăng lên vì bị tin tặc tấn công. Mặc dù biết trước tin tặc Trung Quốc sẽ tấn công vào các website Việt ngữ của đối lập, các website của chính quyền cộng sản Việt Nam đã không phòng hồ nên cũng bị tấn công. Vì không hiểu tiếng Việt, chuyên viên tin tặc Trung Quốc tấn công vào tất cả các website Việt ngữ, không phân biệt ai là bạn ai là thù. Hơn 8000 tên miền Việt Nam trong nước bị tin tặc làm tê liệt ngày 27-7-2010. Trang báo điện tử lớn nhất nước "VietnamNet" đã bị tin tặc Trung Quốc đánh sập ngày 22-11-2010.

"Ác giả ác báo", "gậy ông đập lưng ông", tin tặc Việt Nam đang là nạn nhân của chính mình. VNISA nhìn nhận Việt Nam bị xếp vào hạng các quốc gia có thư rác (spam) và thư nhiễm (virus) phát tán rất lớn. Các IP lớn của Việt Nam đều có tên trong danh sách các IP phát tán lượng thư rác lớn nhất trên Internet toàn cầu, kể cả các trang báo điện tử lớn của đảng và nhà nước.

Việt Nam cũng bị lên án là một quốc gia tin tặc, vì là nước phát tán nhiều cuộc tấn công sử dụng botnet (robot điện tử dò tìm mật khẩu). Như hồi hận về những hành vi không lương thiện này, bộ thông tin và truyền thông kêu gọi "hãy chung tay xây dựng một thế giới an toàn, cùng nhau bảo vệ tài nguyên thông tin".

Lời kết

Trong năm 2010, những sự kiện lớn nhất của Việt Nam chỉ tập trung quanh quẩn vào những đề mục vừa kể trên, nghĩa là không có gì mới và cũng không có gì đặc sắc.

Vì là một chế độ độc tài đảng trị, sinh hoạt chính trị của Việt Nam chỉ tập trung vào đảng cộng sản. Quan hệ ngoại giao trong suốt năm qua không ra ngoài khuôn khổ chức vụ chủ tịch luân phiên ASEAN. Chỉ số tăng trưởng GDP của Việt Nam cũng rất bấp bênh vì lạm phát và tham nhũng vượt qua mọi kềm chế. Sống lâu trong sự kềm kẹp, im lặng và chịu đựng trở thành một thói quen, tinh thần đấu tranh của người trong nước gần như ở số không trong khi sinh hoạt chính trị của cộng đồng người Việt hải ngoại gần như tan loãng, ít hiệu lực. Phương tiện chuyên chở thông tin và tư tưởng duy nhất còn lại là các báo điện tử, nay cũng đang bị tin tặc Trung Quốc khống chế. Tương lai của Việt Nam do đó rất là bấp bênh và không chừng sẽ có nhiều biến cố lớn.

Nguyễn Văn Huy

Cuối năm nhìn lại

Những dự đoán cho Việt Nam trong năm 2011

Việt Hoàng

Năm 2010 đã khép lại, nhân loại bước sang năm đầu tiên của thập kỷ thứ hai, thế kỷ 21. Chúng ta cùng nhau điểm lại một vài sự kiện ghi dấu ấn trên thế giới cũng như tại Việt Nam trong năm qua.



1. Thế giới năm 2010

- Sự kiện làm rung động thế giới những ngày cuối năm có lẽ là cuộc đọ pháo giữa hai miền Triều Tiên, ai cũng tưởng chừng như chiến tranh sẽ xảy ra nhưng (may mắn thay) đó chỉ là hành động chuẩn bị chuyển giao quyền lực ở Bắc Triều Tiên. Kim Jong-un, con trai út của chủ tịch Kim Jong-il, mới 27 tuổi đã được thăng chức đại tướng, sắp tới sẽ được thăng hàm nguyên soái để lên làm tư lệnh tối cao của quân đội Triều Tiên vào cuối năm 2011. Thương thay cho dân tộc Triều Tiên phải chịu cảnh độc tài, cha truyền con nối không biết đến bao giờ.

- Khủng hoảng kinh tế Châu Âu, bắt đầu từ Hy Lạp sau đó là Ireland và đang có nguy cơ lan rộng trên toàn Châu Âu. Euro, đồng tiền chung của Châu Âu đang bị đe dọa. Cuộc khủng hoảng kinh tế này sẽ gây ra nhiều hệ lụy và sẽ định hình lại chính sách kinh tế của nhiều nước cường quốc. Đầu tiên, việc thắt lưng buộc bụng sẽ được áp dụng, Trung Quốc và các nước chuyên về xuất khẩu sẽ bị ảnh hưởng, trong đó có Việt Nam. Việc đại sứ quán Thụy Điển tại Việt Nam bị đóng cửa cũng là một phần của chính sách cắt giảm chi tiêu công của các nước Châu Âu.

- Việc trang mạng WikiLeaks công bố hàng loạt điện tín mật của ngoại giao Mỹ cho thấy nhu cầu được thông tin của người dân là cần thiết và quan trọng, và đó cũng là quyền lợi chính đáng của người dân ở bất cứ quốc gia nào.

- Tranh chấp Trung-Nhật trên quần đảo Senkaku/Điếu Ngư làm thay đổi cục diện khu vực và thế giới. Thế giới bắt đầu e ngại sự trỗi dậy của đế quốc Trung Hoa. Việc Mỹ tuyên bố "quay lại" khu vực Đông Nam Á và khẳng định Mỹ cũng có quyền lợi trên Biển Đông đã khiến Trung Quốc bối rối và bất ngờ, ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì đã mất chức sau vụ này.

- Giải Nobel Hòa Bình 2010 được trao cho nhà hoạt động nhân quyền Trung Quốc Lưu Hiểu Ba, cùng với đó là những lời kêu gọi của thủ tướng Ôn Gia Bảo về cải tổ chính trị được coi là "làn gió mới" thổi tới chính trường Trung Quốc. Kinh tế Trung Quốc bắt đầu xuống dốc. So với cuối năm 2009 thì tất cả các thị trường chứng khoán lớn đều lên giá khá nhiều (Mỹ 12%, Đức 16%, Anh 9% v.v. .) Chỉ có hai thị trường xuống giá là Nhật (-3%) và Trung Quốc (-14%). Thị trường chứng khoán Trung Quốc đã đi xuống cùng với nguy cơ vỡ bong bóng bất động sản có thể xảy ra bất kỳ lúc nào khiến chúng ta lo lắng. Trước tình hình đó, chính sách của Trung Quốc đối với bên ngoài có thể cứng rắn thêm và Việt Nam là nước đang tranh chấp chủ quyền chính với Trung Quốc trên Biển Đông nên vấn đề có thể sẽ phức tạp trong năm 2011.

- Một sự kiện rất đặc biệt nữa trong năm 2010 có lẽ là phản ứng mạnh mẽ của thế giới đối với cuộc bầu cử gian lận tại Côte d'Ivoire (Bờ Biển Ngà). Những gian lận bầu cử xảy ra rất thường xuyên tại Châu Phi, nhưng lần này thế giới đã phản ứng một cách đặc biệt mạnh mẽ. Điều này chứng tỏ chủ nghĩa thực tiễn đã lùi bước nhường chỗ cho quan tâm thúc đẩy dân chủ trên thế giới.

2. Việt Nam năm 2010

- Trên vai trò chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã nỗ lực quốc tế hóa vấn đề tranh chấp trên Biển Đông, và phần nào đã thu được kết quả do sự ủng hộ của Hoa Kỳ. Việt Nam đã có dấu hiệu xích lại với Mỹ và các quốc gia dân chủ, nhưng với Dự thảo cương lĩnh chính trị của Đại hội Đảng 11 thì chính quyền Việt Nam chúng ta vẫn tiếp tục chơi trò đu dây nguy hiểm. Sự kiện không đáng có mới nhất là việc công an Huế "tấn công" một nhà ngoại giao Mỹ khi ông đến thăm linh mục Nguyễn Văn Lý.

- Sự kiện gây nhiều chú ý và để lại nhiều dư chấn đó là việc tập đoàn quốc doanh Vinashin vỡ nợ với 4,5 tỉ đô-la Mỹ, và với việc Vinashin không trả được khoản nợ 60 triệu đô-la vào ngày 20-12-2010 đã để lại hậu quả nghiêm trọng cho các công ty Việt Nam trong việc tiếp cận với các nguồn vốn vay quốc tế sau khi bị các định chế tài chính hạ điểm tín nhiệm trong lĩnh vực tín dụng. Nên nhớ trong thời gian tiếp theo Việt Nam cần một số tiền rất lớn từ vốn vay quốc tế để phát triển kinh tế và nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Đại lễ 1000 năm Thăng Long-Hà Nội diễn ra suốt 10 ngày với kinh phí lên đến nhiều ngàn tỉ đồng, được dư luận cho là quá tốn kém, xa hoa, lãng phí trong lúc nhân dân còn nghèo, nhiều việc cần phải làm. Cùng lúc đó là thiên tai lũ lụt nghiêm trọng xảy ra ở Miền Trung làm hàng trăm người chết và hàng ngàn người mất nhà, mất cửa.

- Khủng hoảng đạo đức xảy ra trên phạm vi toàn xã hội, một hiện tượng đáng lo ngại đó là việc lực lượng "công an nhân dân" ngày càng trở nên hung hãn đối với nhân dân. Chỉ vì không đội mũ bảo hiểm mà nhiều người trai tráng khỏe mạnh bỗng nhiên "về chầu ông bà" sau khi bị đưa vào đồn công an. Năm qua đã có gần 200 công an bị chết và bị thương trong lúc "làm nhiệm vụ", thử hỏi có bao nhiêu người dân liên quan có chung cùng số phận với những người công an này ?

- Hiện tượng lạm phát mạnh trong những tháng cuối năm 2010 đã làm người dân điêu đứng. Giá cả thực phẩm tăng mạnh sau Tết Dương lịch từ 20 tới 30%, đặc biệt giá thực phẩm khô tăng từ 30 đến 70%, thậm chí có mặt hàng tăng gần 100% so với năm ngoái.

Giá vàng và đô-la tăng rất cao và đột ngột khiến chính phủ vội vàng tăng lãi suất để thu tiền về khiến các doanh nghiệp đang vay nợ ngân hàng rơi vào cảnh khốn đốn.

- Cuối năm 2010 đã diễn ra đại hội đảng bộ các cấp chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc vào đầu năm 2011 nên chính quyền Việt Nam gia tăng khủng bố và bắt bớ, hơn 40 người "bất đồng chính kiến" đã bị bắt giữ. Thế nhưng làn sóng chỉ trích chính quyền trong năm qua vẫn dâng cao mạnh mẽ bất chấp sự đàn áp. Tiếng nói phản biện của "lề trái" ngày càng sắc bén và thuyết phục khiến chính quyền lúng túng. Việc các đại biểu quốc hội, các vị lão thành cách mạng mạnh mẽ lên tiếng trong các vụ việc nghiêm trọng như Vinashin, khai thác bô-xít Tây Nguyên, cho thuê rừng biên giới... đã hòa chung nhịp đập với những người con Việt Nam đang ưu tư với vận nước.



3. Những dự báo cho năm 2011

- Về chính trị : Với những khuôn mặt cũ sắp nắm quyền tối thượng trong kỳ đại hội 11 này thì mọi sự thay đổi về thể chế và đổi mới chính trị sẽ không xảy ra. Theo thông tin "rò rỉ" thì tân tổng bí thư sẽ là Nguyễn Phú Trọng, người từng đứng đầu Hội đồng Lý luận Trung ương và tổng biên tập Tạp chí Cộng Sản, người vẫn phất cao ngọn cờ "Kiên định con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh". Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, người đã thất bại trong việc điều hành kinh tế đất nước trong nhiệm kỳ qua, vẫn tiếp tục làm thủ tướng. Đảng cộng sản Việt Nam đã không còn khả năng để đổi mới, nó đã bị phân hóa đến mức không thể phục hồi. Họ cũng muốn sửa "lỗi hệ thống" nhưng cả hệ thống đã bị lỗi nên không biết phải bắt đầu từ đâu ?



Gốc của mọi vấn đề là sự "toàn trị", là sự "độc tài" của đảng cộng sản. Để có dân chủ thì phải có đa đảng, nhưng đó là điều không ai trong Bộ chính trị muốn và có thể làm được. Mọi sự thay đổi phải có những "tác động" lớn từ bên ngoài đảng, từ phía nhân dân Việt Nam. Sẽ có những "biến cố" nghiêm trọng xảy ra trong năm 2011, vấn đề là giới trí thức Việt Nam (trong và ngoài đảng) có biết liên kết với nhau để chớp lấy thời cơ hay không ? Gánh nặng này phải do giới trí thức Việt Nam gánh vác, không ai làm thay được.

- Về kinh tế : Nạn lạm phát vẫn tiếp tục gia tăng trong năm mới. Sau đại hội đảng, một số mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện nước, đồ-la... sẽ tăng cao. Hiện tại giá những mặt hàng này vẫn đang bị kìm giữ để "phục vụ đại hội đảng".

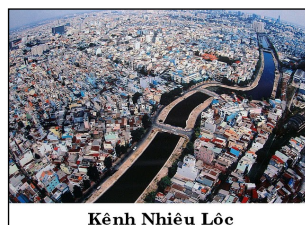
Lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao do chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải giảm hoặc ngừng sản xuất vì không thể chịu nổi lãi suất lên đến 20% năm. Đầu tư công giảm mạnh để giảm thâm hụt ngân sách, điều này dẫn đến hệ quả là nhiều công trình đầu tư, kể cả những công trình trọng điểm về cơ sở hạ tầng sẽ bị đình đốn do thiếu vốn. Số người thất nghiệp sẽ tăng lên và gây áp lực lên tình hình chính trị-xã hội.

Xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2011 sẽ giảm đáng kể do chính sách "thắt lưng buộc bụng" của các nước nhập khẩu và do nguồn tài nguyên thô của Việt Nam bị khai thác ngày càng cạn kiệt. Đầu tư nước ngoài năm 2011 cũng sẽ giảm mạnh, các cuộc đình công, bãi công của công nhân sẽ tiếp tục với qui mô ngày càng lớn do đồng lương quá rẻ mặt không đủ sống.

Nông dân Việt Nam, chiếm hơn 70% dân số, vẫn không được hưởng gì từ các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước. Chương trình "tam nông" mà cụ Trần Lâm (luật sư) đề nghị vẫn không được chính quyền quan tâm. Sản xuất và xuất khẩu nông sản, nhất là gạo sẽ giảm mạnh trong năm tới. Bên cạnh đó sự "tấn công" mạnh mẽ của nông sản Trung Quốc cũng góp phần 'bóp chết' nền nông nghiệp trong nước.

Người nông (ngư) dân Việt Nam vẫn bị bỏ rơi bên lề cuộc sống. Câu chuyện đắm nước mắt về người thuyền trưởng nổi tiếng Mai Phụng Lưu (bị hải quân Trung Quốc bắt, phạt, đánh đập đến bốn lần), đã phải chia tay với biển vì lâm vào hoàn cảnh phá sản, nợ nần. Tương lai của ông và những người như ông không biết trôi về đâu ?

Bong bóng bất động sản tại Việt Nam đã quá căng cho nên có thể nổ bất cứ lúc nào. Suốt 20 năm qua, bất động sản Việt Nam chỉ tăng chứ không giảm và đến lúc nào đó nó phải nổ hoặc xì hơi vì không thể kéo dài mãi. Năm 2011 chúng ta sẽ thấy được điều đó. Một mét vuông đất ở thành phố có giá



Kênh Nhiều Lộc

từ vài chục triệu đến cả trăm triệu đồng, đa số người dân Việt Nam ai có tiền để mua ? Sở dĩ bất động sản chưa xì hơi là nhờ sự "cứu trợ" của nhà nước và ngân hàng, vốn ngân hàng rót vào bất động sản đã lên gần 300.000 tỉ đồng. Chỉ cần bong bóng nhà đất xì hơi một chút thì giới ngân hàng và đầu cơ sẽ nguy ngập, vì vậy họ phải cố chống đỡ nhưng không thể chống mãi được.

Việc giá bất động sản tăng cao, tăng đều và tăng liên tục trong thời gian qua đã gây nên nhiều hậu quả nghiêm trọng cho nền kinh tế đất nước. Hầu như tất cả tinh thần và sức lực của người Việt Nam là dành cho "đất". Người người, nhà nhà đi buôn đất, đại gia thì buôn miếng to, người dân thì buôn miếng nhỏ. Câu chuyện hàng ngày hàng giờ của những người có tiền đều xoay quanh chuyện "buôn đất". Với người dân lao động chân chính hoặc cán bộ chỉ ăn lương không thôi thì ước mơ có miếng đất cắm dùi ngày càng xa vời vợi. Với những kẻ có tiền và quyền chức thì lợi lộc mang lại từ đất ngày càng kinh khủng. Chẳng ai còn thiết tha nghĩ đến chuyện kinh doanh hay đầu tư sản xuất gì nữa. Chuyện người dân nghèo chen chúc trong các khu ổ chuột bên cạnh những khu biệt thự hàng triệu đô bị bỏ hoang nhiều năm đã trở nên bình thường. Do mối lợi khổng lồ từ bất động sản đem lại nên kiến nghị yêu cầu nhà nước cần phải công nhận "quyền sở hữu đất đai" của người dân vẫn không được xem xét. Các vụ "thu hồi" đất nông nghiệp của người dân để bán đi bán lại với giá cao vẫn sẽ tiếp tục và phản ứng của người dân sẽ lớn lên cùng với nó.

Thâm thủng mậu dịch với Trung Quốc đã lên đến con số báo động 12,6 tỉ đô-la. Nguyên nhân của nó là do tham nhũng và những "ưu đãi" của nhà nước đối với hàng hóa từ Trung Quốc. Tình hình này sẽ trầm trọng thêm trong năm tới. Sự phụ thuộc toàn diện của Việt Nam vào Trung Quốc ngày càng tăng.

Khu vực kinh tế tư nhân vẫn bị chèn ép và phân biệt đối xử, dễ thấy nhất là sự hạn chế về quyền tiếp cận thông tin và các nguồn ưu đãi, ví dụ về vốn hay đất đai, các ưu tiên đó đã dành hết cho các doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam vẫn không thể "lớn" lên được. Sau Vinashin sẽ còn nhiều vụ phá sản của các tập đoàn nhà nước trong năm 2011. Các dự án "khủng" được vay vốn từ nước ngoài như vụ "đường sắt cao tốc" sẽ được tiếp tục thực hiện.

- Tình hình xã hội : Sự đàn áp các tiếng nói đưng chạm đến gốc nạn "toàn trị" của đảng cộng sản vẫn gia tăng trong năm tới, công an vẫn là lực lượng chỉ biết "còn Đảng còn mình", tiếp tục sứ mệnh là công cụ đắc lực của Đảng trong việc dập tắt các tiếng nói bất đồng của người dân, ăn lương của dân nhưng đứng về phía Đảng để chống lại nhân dân. Những tiếng nói phản biện và bất đồng sẽ tiếp tục gia tăng và sự ảnh hưởng của giới trí thức lên mọi mặt đời sống xã hội ngày càng lớn và có thể vượt khỏi tầm kiểm soát của chính quyền khi có sự cố xảy ra. Các tệ nạn xã hội ngày càng không kiểm soát được, nghiện ngập, cờ bạc, trai gái, rượu chè, cướp giật, lừa đảo, băng nhóm xã hội đen, tai nạn giao thông... vẫn gia tăng với tốc độ chóng mặt. Niềm tin của người dân vào chính phủ ngày càng cạn kiệt.

Hai lĩnh vực cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển của bất cứ quốc gia nào, đó là giáo dục và y tế. Giáo dục là đào tạo cho con người khả năng và kiến thức để làm việc với hiệu suất cao nhất, để có thể mang lại một cuộc sống tốt cho bản thân và cộng đồng. Chăm sóc y tế để người dân mạnh khỏe cường tráng để có đời sống tốt đẹp, yên tâm và không ám ảnh bởi ốm đau bệnh tật. Hai lĩnh vực này vốn được xem như là tính ưu

việt của chế độ cộng sản thì nay gánh nặng đó đã được "chuyển sang" cho người dân.

Theo Ủy ban kinh tế của Quốc hội thì phần chi cho giáo dục của nhà nước chỉ bằng 60% tổng chi cho giáo dục, tức là người dân phải bỏ ra 40%, trong khi tỷ lệ người dân chi cho giáo dục ở các nước phát triển chỉ là 20%, dân Mỹ cũng chỉ phải chi 26%, Pháp 7%. Rõ ràng là hệ thống giáo dục của Việt Nam không bình đẳng và nhà nước đã đẩy gánh nặng sang cho dân chúng.

Lĩnh vực y tế còn thấp hơn : người dân Việt Nam phải gánh chịu 61% tổng chi phí về y tế. Trong khi ở các nước phát triển tỷ lệ này ở Áo là 33,7%, Bỉ 28%, Đan Mạch 15,5%,... và hầu như không bao giờ quá 40%. Hệ thống y tế của Việt Nam là không công bằng. Nhiều người dân bị rơi vào cảnh nghèo khổ và nợ nần do bệnh tật.

- Về lĩnh vực đối ngoại : Việt Nam vẫn tiếp tục chính sách "đu dây" giữa Trung Quốc độc tài và các nước dân chủ, đứng đầu là Mỹ. Đường lối ngoại giao ba phải "Việt Nam làm bạn với tất cả các nước" vẫn như cũ, quan hệ ngoại giao với các nước chỉ nhằm mục đích kiếm lợi mà bất chấp việc cải tổ cơ chế cũng như việc không chịu tiếp thu những lời góp ý chân tình của bạn bè khiến thế giới văn minh xa lánh dần. Cái gì cũng có giới hạn của nó. Lòng tốt và sự kiên nhẫn của thế giới cũng đã đến độ dừng. Việc đóng cửa đại sứ quán Đan Mạch tại Hà Nội sau 40 năm hoạt động là một thông điệp khá rõ ràng gửi đến chính quyền Việt Nam.

4. Kết luận

Như vậy, năm 2011 sẽ là một năm có nhiều biến động lớn ở Việt Nam. Không có gì là "tươi sáng" đang chờ đợi người dân Việt Nam. Với chính quyền mới của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thì năm tới sẽ có nhiều sóng gió (thậm chí là bão tố) hơn năm 2010.

Việc báo chí (viện BKV của Pháp) cho rằng người dân Việt Nam lạc quan nhất thế giới chỉ có thể xem là hành động "ru ngủ chính quyền Việt Nam" của người dân chứ không phản ánh tâm tư nguyện vọng thật của người dân Việt Nam.

Muốn gì thì gì, lịch sử phải sang trang. Chế độ toàn trị tại Việt Nam sẽ phải kết thúc. Năm 2011 sẽ là năm bắt đầu cho quá trình sụp đổ này. Vấn đề mà mỗi người Việt Nam yêu nước cần phải làm là chung tay để ngày đó đến nhanh hơn. Câu hỏi lớn cần đặt ra lúc này đó là "Trí thức Việt Nam đang ở đâu?", nhiệm vụ lớn nhất của trí thức là "sẽ làm gì?" trong năm 2011 để có thể mang lại dân chủ cho Việt Nam?

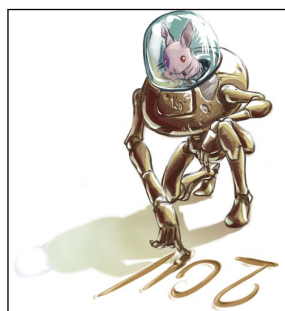
Việt Nam chưa có dân chủ không phải vì "dân trí" người dân kém mà là "trí thức" Việt Nam kém. Việc dẫn thân chính trị trong hoàn cảnh đất nước hiện nay là một mệnh lệnh của lương tâm và lòng yêu nước. Đó cũng là trách nhiệm của trí thức đối với đất nước. Giới cầm quyền, giới làm chính trị chân chính (ở bất cứ quốc gia nào) cũng luôn là tinh hoa của đất nước.

Việc giới trí thức chân chính Việt Nam "nhường" quyền lãnh đạo đất nước cho những kẻ cơ hội và bất tài suốt thời gian qua đã khiến cho Việt Nam trở nên đặt đọa như ngày hôm nay. Giờ đã đến lúc giới trí thức Việt Nam đứng lên, giành lại cái quyền đó cho mình và cho cả dân tộc. Đất nước Việt Nam sẽ hồi sinh khi được giới trí thức chân chính lãnh đạo và dẫn dắt.

Trí thức Việt Nam ngày hôm nay có muốn đi vào lịch sử như những người anh hùng hay không? Hay chấp nhận mang tiếng là "hèn nhát"?

Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)



Thời sự ASEAN

Những vấn đề của Mã Lai

Kiểm Hương

Sự phát triển Mã Lai có lẽ là hiện tượng đáng chú ý nhất trong khối ASEAN trong vòng 25 năm nay. Từ một quốc gia kém phát triển trong những thập niên 1970-1980, Mã Lai đã như Thánh Gióng vươn người đứng dậy với tất cả sức mạnh tiềm tàng của một mãnh hổ. Sự thành công này không phải tình cờ, đó là một cố gắng không ngừng của các cấp lãnh đạo quốc gia từ ngày thành lập đến nay.



Tuy là một quốc gia còn rất mới, vừa hơn 53 tuổi đời, Mã Lai có sức sống rất năng động. Từ một quốc gia kém phát triển năm 1970, Mã Lai ngày nay được thế giới nhìn nhận là quốc gia tân kỹ nghệ (NIC-Newly Industrialized countries), được xếp ngang hàng với các quốc gia phát triển nhất Châu Á như Đài Loan, Nam Hàn, Hongkong và Singapore. Với một dân số hơn 20 triệu dân, tổng sản lượng quốc gia (GDP) của Mã Lai năm 2010 khoảng 171 tỷ USD và lợi tức đầu người trên 8500 USD/năm (hơn Việt Nam gấp 8 lần). Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế năm 2010 khoảng 9,6%.

Nguyên do của phát triển

Được thành lập ngày 31-5-1957, Mã Lai là một liên bang gồm 13 tiểu bang trải dài trên một vùng đất rộng lớn vừa bán đảo vừa hải đảo gồm 330.000 km². Mã Lai là một trong 5 quốc gia thành viên sáng lập ASEAN năm 1967.

Từ sau cuộc nổi dậy của người bản xứ gốc Mã Lai chống lại người nhập cư gốc Hoa năm 1969, chính quyền Mã Lai thi hành chính sách bumiputra, nghĩa là ưu đãi người bản xứ gốc Mã Lai. Cũng nên biết dân số của liên bang Mã Lai gồm 62% người bản xứ (Malais, còn gọi là bumiputra), 25% người gốc Hoa, 10% người gốc Ấn Độ và 3% còn lại là các sắc tộc nhỏ khác.

Để phát triển quốc gia và duy trì sự đoàn kết dân tộc, các chính quyền Mã Lai thi hành chính sách khuyến khích đầu tư (Investment Incentives Act), theo đó các công ty nước ngoài được tự do đầu tư vào Mã Lai theo những thứ tự ưu tiên mà các cấp lãnh đạo chính trị đương quyền đề ra. Nhờ chính sách này, người bản địa trước kia bị thua thiệt trước tài kinh doanh của người Hoa đã dần dần nắm giữ nhiều vai trò lãnh đạo kinh tế và kinh doanh quan trọng. Con cháu những cấp lãnh đạo bản địa được gởi sang các quốc gia phát triển khác học tập và sau khi tốt nghiệp về làm việc trong những công ty kỹ nghệ và dịch vụ lớn trong nước.

Cái may mắn của Mã Lai là có những cấp lãnh đạo chính trị sáng suốt, có viễn kiến, biết dồn sinh lực quốc gia vào những ngành đầy triển vọng như sản xuất xe hơi, cơ khí và dịch vụ tài chính. Trong thập niên 1990, Mã Lai là quốc gia ASEAN đầu tiên sản xuất xe hơi dưới nhãn hiệu của chính mình : hiệu xe Proton hiện nay xuất hiện khắp nơi tại Nam Á. Kỹ nghệ chế biến xuất khẩu của Mã Lai tương đương 30% GDP và 60% lợi tức quốc gia. Dịch vụ tài chính và du lịch cũng góp phần làm tăng trưởng kinh tế. Thêm vào đó, nhờ các mỏ dầu và hơi đốt ngoài khơi từ thập niên 1970, Mã Lai đã thu về một lượng ngoại tệ đáng kể để tái đầu tư vào những lĩnh vực tiên tiến khác. Hai tòa nhà song sinh

chợc trời cao nhất thế giới Petronas đã được xây dựng trong thời kỳ này.

Từ 1990 đến nay, cho dù thế giới có bị trì trệ hay khủng hoảng kinh tế, tốc độ phát triển của Mã Lai vẫn tăng lên đều đặn, từ 5 đến 10%/năm. Bước sang thiên niên kỷ thứ ba, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mã Lai vẫn tăng đều. Mã Lai là thị trường đầu tư chính của giới kinh doanh lớn quốc tế tại Đông Nam Á. GDP đầu người năm 2000 là 4080 USD, đến năm 2008 tăng lên gấp đôi, đạt 8143 USD.

Khó khăn chỉ đến với Mã Lai vào năm 2009 khi cuộc khủng hoảng tiền tệ xuất phát từ Hoa Kỳ tràn sang Mã Lai khiến sinh hoạt kinh tế bị trì trệ (tăng trưởng âm) và chỉ hồi phục lại trong năm 2010 với chỉ số tăng trưởng từ 2 đến 3%/năm.

Sau cuộc khủng hoảng này, tốc độ phát triển kinh tế của Mã Lai không còn như trước, những khó khăn đang bắt đầu lộ diện.

Khó khăn về kinh tế

Về vốn, chỉ trong ba tháng hè 2010 tỷ lệ đầu tư nước ngoài giảm 30% so với cùng thời kỳ năm 2009. Nhật là quốc gia đầu tư lớn thứ hai tại Mã Lai nhưng chỉ có các xí nghiệp đã có mặt từ trước tái đầu tư chứ không có nguồn đầu tư mới.

Theo cơ quan hỗ trợ ngoại thương Nhật Bản - JETRO, văn phòng đặt tại Kuala Lumpur, nguyên nhân các công ty Nhật Bản không đầu tư nhiều vào Mã Lai vì tiền lương trả cho một nhân công Mã Lai cao hơn gấp nhiều lần một nhân công Việt Nam hay Indonesia.

Từ khi các xí nghiệp Nhật Bản rời Trung Quốc tìm sang các quốc gia khác đầu tư, Mã Lai không còn được xếp vào hạng ưu tiên. Các xí nghiệp sản xuất hàng hóa thông dụng của Nhật Bản tìm những quốc gia có nhân công rẻ như Việt Nam, Indonesia để đầu tư, Mã Lai bị coi là quốc gia có đồng lương cao. Các xí nghiệp chuyên sản xuất hàng hóa và dịch vụ cao cấp của Nhật chỉ tìm những quốc gia có trình độ tri thức cao như Singapore và Đài Loan để đầu tư. Nguy cơ này cần được giải quyết gấp.

Trong tháng 6-2010 vừa qua, thủ tướng Nagip Razak ban hành kế hoạch 5 năm lần thứ 10, từ 2001 đến 2015, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế là 5,5%. Kế hoạch này tập trung vào 15 ngành trọng điểm gồm dầu mỏ, khí đốt, thông tin, nghiên cứu khoa học, điện khí, điện tử, y dược, phục vụ, tiền tệ... nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ tập trung lao động sang tập trung tri thức. Kết quả cho thấy trong quý 3 (từ tháng 7 đến tháng 9) các chỉ số đều tăng: các ngành chế tạo tăng 7,5% so với cùng thời kỳ năm 2009, đặc biệt trong các ngành điện khí, điện tử (0,7%) máy móc vận chuyển ô tô (9,3%); chỉ số các ngành dịch vụ cũng tăng lên 5,4% so với cùng thời kỳ năm trước như Internet và điện thoại di động 3G (đạt phổ cập tăng 9,7%), bảo hiểm tăng 6,4%. Điều này cho thấy đầu tư có trọng điểm mang lại hiệu quả cao. Theo dự trù GDP đầu người của Mã Lai trong 15 năm tới, tức đến năm 2025 sẽ lên 12.140 USD.

Trong khi đó, việc thành lập 5 vùng phát triển kinh tế và kế hoạch biến cải thủ đô Kuala Lumpur thành trung tâm tiền tệ khu vực ASEAN hồi tháng 7-2010 vừa qua cũng tạo ra nhiều cơ hội để phát triển toàn quốc. Riêng tại thủ đô Kuala Lumpur, chính quyền địa phương còn đầu tư xây dựng một đoạn đường sắt cao tốc đô thị để chở người và hàng hóa đi nhanh hơn. Việc xây dựng thêm một



tòa nhà 100 tầng mới nằm trong kế hoạch phát triển dịch vụ thông tin. Các ngân hàng đầu tư lớn của Nhật Misubishi Tokyo (UFJ), Mitsuissumitomo, Tokyo Maritime Inc... vừa được lập thêm trên lãnh thổ Mã Lai để hỗ trợ các xí nghiệp nhật.

Về năng lượng, với sự hợp tác giữa các xí nghiệp Nhật và Mã Lai, một trung tâm nghiên cứu và phát triển năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời đã được thành lập ngày 21-12-2010 tại thủ đô hành chính mới Puthaya, ngoại ô Kuala Lumpur. Trung tâm này sẽ mở ra nhiều hội nghị trao đổi ý kiến để thành lập các cộng đồng trí tuệ (smart community).

Điều này cho thấy chính quyền Mã Lai rất tự tin về chính sách phát triển kinh tế mới của mình. Ưu tư của họ là làm sao hấp dẫn và thu hút đầu tư mới từ nước ngoài vào Mã Lai, đặc biệt từ Nhật Bản, để nối với trục Singapore và Việt Nam, đang thu hút vốn từ các công ty đầu tư quốc tế, thành một vòng đai phát triển.

Khó khăn về chính trị

Việc dành ưu tiên cho người bản xứ (bumiputra) đã gây ra nhiều làn sóng chống đối. Trong tháng 6-2010, thủ tướng Nagip đề nghị thay đổi các điều lệ ưu tiên về đầu tư và công việc dành cho người gốc Mã Lai bản xứ để cải thiện mức sống và môi trường đầu tư. Liền tức thì một làn sóng phản đối mạnh mẽ đã diễn ra tại thủ đô Kuala Lumpur buộc thủ tướng Nagip phải nhượng bộ.

Trước kia nguyên thủ tướng Mahathir Mohamed vốn còn ảnh hưởng lớn trên chính trường Mã Lai, như Lý Quang Diệu đối với Singapore, cũng yêu cầu nên thận trọng trong việc thay đổi chính sách. Cũng chính Mahathir đã tỏ ra dè dặt trước khi cho phép xây dựng tòa nhà kỹ thuật cao 100 tầng vừa kể trên.

Vi ảnh hưởng lớn của ông Mahathir trên số người Mã Lai, hai chương trình dành ưu tiên về đầu tư và công ăn việc làm cho người bumiputra trong kế hoạch 5 năm lần thứ 10 của thủ tướng Nagip sẽ bị chậm lại trong tốc độ thi hành, mặc dù trước sau gì chính quyền Mã Lai cũng phải thực hiện hết.

Vấn đề của người Mã Lai hiện nay là tâm lý kỳ thị chủng tộc đang lên cao. Chính đường kim thủ tướng Nagip là nạn nhân của tinh thần bài ngoại này. Người ta tố cáo ông có tình nhân người mẫu gốc Mông Cổ, cô này đã bị sát hại ngay sau khi thủ tướng Nagip vừa nhậm chức. Nhờ sự kiên trì và tài kinh bang tế thế nên thủ tướng Nagip có nhiều hy vọng vượt qua khó khăn để tìm lại đồng thuận quốc gia và duy trì đà tăng trưởng cao trong năm 2011.

Tuy vậy, không ai dám tiên đoán một cách quả quyết rằng thủ tướng Nagip sẽ thành công trong việc bãi bỏ một số đặc quyền đặc lợi dành cho người bumiputra để các sắc tộc cấu tạo liên bang Mã Lai cùng nhau chia sẻ một tương lai chung, trong đó với hai cộng đồng sắc tộc lớn là người gốc Hoa và người gốc Ấn Độ có một chỗ đứng bình đẳng với người Mã Lai bản địa. Hai cộng đồng này đã góp phần đáng kể trong sự phát triển của Mã Lai trong suốt thời gian qua.

Nếu thủ tướng Nagip thành công với chính sách của ông, Mã lai sẽ tiếp tục là một quốc gia phát triển trong khu vực Đông Nam Á đồng thời cũng là quốc gia mẫu mực để các quốc gia độc tài trong khối ASEAN như Myanmar, Việt Nam và Lào noi theo.

Kiểm Hương (Kanagawa)



Thời sự Trung Quốc

Chiến lược truy tìm kỹ năng và năng lượng tiên tiến

Nguyễn Minh

Chiến lược thu thập tin tức và kỹ năng cao cấp

Ngày 7-1-2011, hãng sản xuất xe hơi Renault của Pháp cho biết đã đình chỉ công tác ba chuyên viên cao cấp. Liên tức thì báo chí và giới truyền thông Pháp cho biết ba chuyên viên cao cấp nói trên bị tình nghi bán cho Trung Quốc những họa đồ kỹ thuật sáng chế các loại xe sạch chạy bằng điện.

Để tránh mọi khủng hoảng về ngoại giao, Nha trung ương tình báo nội chính (DCRI-Direction centrale du renseignement intérieur) của Pháp đã tỏ ra dè dặt và cho biết vụ việc này chỉ liên quan đến một tổ hợp quốc tế nước ngoài chuyên thu thập tin tức, kỹ thuật sáng chế và chiến lược phát triển kinh tế của các nước khác, nhưng không nêu đích danh nước nào. Theo báo chí Pháp, tổ hợp này là một cơ sở quốc doanh có trụ ở chính tại Trung Quốc, được tổ chức rất là tinh vi gồm nhiều công ty vệ tinh có mã số đăng ký và trường mục riêng tại khắp nơi trên thế giới. Tin hành lang cho biết, nhiều khoản tiền lớn đã được tổ hợp này chuyển vào trường mục bí mật của ba chuyên viên cao cấp hãng Renault tại Thụy Sĩ và Lichtenstein.

Từ một vài năm trở đây các hãng sản xuất xe hơi lớn trên thế giới đều tập trung sản xuất các loại xe hơi sạch, không gây ô nhiễm và tiết kiệm nhiên liệu, đặc biệt là loại xe hơi chạy bằng điện. Hiện nay loại xe này chỉ được trưng bày trong các hội chợ triển lãm xe hơi quốc tế chứ chưa được bán ra trên thị trường. Ai là người tiên phong trong lãnh vực này sẽ dẫn đầu thế giới và chiếm lĩnh một thị phần quan trọng. Trong kinh doanh, bước đi tiên khởi luôn quyết định cho sự thịnh suy.

Trong lãnh vực sản xuất xe hơi chạy bằng điện, Renault (Pháp) và Nissan (Nhật) đã bỏ ra hơn 5 tỷ USD để nghiên cứu. Hơn 400 bằng sáng chế đã được đăng ký cầu chứng độc quyền. Theo dự trù, Renault sẽ tung ra thị trường hai kiểu xe (Fluence và Kangoo) vào giữa năm 2011 và hai kiểu khác (Twizy và Zoe) vào giữa năm 2012. Với các kiểu xe này, Renault và Nissan hy vọng sẽ chiếm giữ một thị phần quan trọng và dẫn đầu thế giới về loại xe sạch chạy bằng điện. Tham vọng này đã không thoát khỏi sự chú ý của giới kỹ nghệ gia quốc tế, đặc biệt là giới sản xuất các loại xe hơi sạch.

Cũng nên biết, bí mật của các loại xe hơi chạy điện không phải ở cơ phận máy mà là từ bình điện. Thực ra bình điện trong các loại xe không có gì mới, xe nào cũng có bình điện. Nó có tác dụng giúp nổ máy, chiếu sáng, điều hòa không khí, sưởi ấm, v.v. Gần đây một số hãng sản xuất xe hơi khác đã tung ra thị trường một vài kiểu xe hybrid kết hợp nhiên liệu với điện, hay nhiên liệu với khí đốt. Khác với các loại xe cổ điển, bình chứa năng lượng của các loại xe hơi chạy bằng điện là bình điện. Sự hơn thua giữa các xe điện là thời gian tự túc của các bình điện. Thời gian tự túc càng lâu, khả năng chinh phục thị trường càng lớn. Hiện nay thời gian tự túc trung bình của các bình điện là hai giờ, quá ngắn để có thể chạy liên tục trên một đoạn đường dài như các loại xe chạy bằng nhiên liệu. Renault và Nissan đang tìm ra giải pháp cho bài toán khó khăn này : các bằng sáng chế bình điện tự túc lâu dài.

Vi là một quốc gia công nghiệp sinh sau đẻ muộn, Trung Quốc đang cố gắng bắt kịp sự chậm trễ của mình bằng mọi cách, từ liên doanh để nhận chuyển giao kỹ thuật đến mua bằng sáng chế. Cái bất lợi là các quốc gia phát triển phương Tây chỉ bán hoặc chuyển giao cho các công ty Trung Quốc kỹ năng sản xuất những mặt hàng đã lỗi thời hoặc thiếu tính sáng tạo và không mang lại hiệu quả kinh tế cao, mặc dù được bán với giá thật rẻ, đôi khi dưới cả giá thành. Ý thức sự yếu



kém này, từ năm 2000 trở lại đây ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc áp dụng một sách lược mới : tung người ra nước ngoài học tập và tung gián điệp đi khắp nơi thu thập tin tức.

Sách lược mới này đã mang lại một vài hiệu quả tích cực : nhờ của một đội ngũ chuyên viên có trình độ kỹ thuật cao, chấp nhận làm việc với đồng lương thấp, các công ty Trung Quốc đã gần như độc quyền sản xuất các trang thiết bị cung cấp điện năng sạch : quạt gió, pin mặt trời. Các công ty kỹ thuật cao của Trung Quốc bắt đầu nhận đơn đặt hàng sản xuất các loại máy vi điện tử cao cấp : GPS, SmartPhone, Labtop...

Nếu doanh nhân Trung Quốc nắm được kỹ thuật sản xuất các loại bình điện tự túc lâu dài, lượng xe hơi sản xuất tại Trung Quốc không những sẽ chiếm lĩnh các thị trường quốc tế vì giá rẻ mà còn giải quyết được nạn ô nhiễm không khí tại chính quốc. Năm 2009, thị trường nội địa Trung Quốc đã có thêm 16 triệu chiếc. Chỉ riêng Bắc Kinh và Thượng Hải thôi, với 20 triệu dân đã có đến 4 triệu xe chạy bằng xăng dầu.

Lượng khí thải CO² từ khói xe cộng với các ống khói từ các lò điện chạy bằng than đá gây ô nhiễm cả bầu trời. Xe chạy bằng điện là một lối thoát cho dân chúng trong các đô thị lớn, đồng thời cũng giảm được ngoại tệ để nhập nhiên liệu mà Trung Quốc không có.

Tung gián điệp thu thập những bí mật về đối thủ của mình không có gì mới, nó đã xuất hiện từ khi xã hội loài người biết qui tụ thành nhóm. Hiện nay không quốc gia nào, không công ty nào không quan tâm đến những phát minh do đối thủ hay đồng minh của mình vừa mới phát minh. Pháp là một trong những quốc gia tung người đi khắp nơi dò tìm những cái mới để mang về nước. Cái khác biệt giữa các quốc gia văn minh và các quốc gia kém văn minh là phương pháp thu thập.

Các quốc gia văn minh gửi sinh viên di du học tại các đại học lớn, tham gia nhiều chương trình khoa học cao cấp, sau về về lại nước giảng dạy lại cho các sinh viên hay làm việc trong những công ty bản xứ. Với những kiến thức vừa hấp thụ, những chuyên viên này khuyến khích người bản xứ phát huy sáng kiến và sáng chế ra những cái mới để bổ túc vào kho tàng văn hóa chung nhân loại, như đã từng xảy ra trong các lãnh vực y khoa và khoa học, điển hình là các giải Nobel. Các quốc gia kém văn minh thì ngược lại, họ cũng gửi người ra ngoài để thu thập những cái mới để mang về nước, nhưng toàn là sao chép để sau đó sản xuất ra những hàng hóa y hệt để cạnh tranh bất chính với giá rẻ hơn. Đó là trường hợp của Nhật Bản thập niên 1960, Đài Loan, Nam Hàn và Singapore thập niên 1970, Hồng Kong thập niên 1980 và Trung Quốc thập niên 1990.

Cái khác biệt lớn giữa Trung Quốc và các quốc gia sao chép trước đó là khối lượng sản xuất. Nhật Bản, Đài Loan, Nam Hàn, Singapore và kể cả Hồng Kông đã sao chép và xuất khẩu sang các quốc gia phương Tây phát triển với lượng hàng vừa phải để không giết chết sinh hoạt kinh tế của quốc gia nhập khẩu hàng hóa của mình. Không những thế họ còn đầu tư vào các quốc gia phát triển để sản xuất hàng hóa và tạo ra công ăn việc làm mới. Trung Quốc thì ngược lại, hàng hóa giá rẻ của Trung Quốc được tung ồ ạt vào các quốc gia nhập



khẩu không những giết chết sinh hoạt sản xuất địa phương mà còn thống lĩnh luôn các thị trường bản địa. Hành động này chỉ làm gia tăng sự bất mãn của người bản xứ không những đối với hàng hóa mà cả đến người Trung Quốc, điển hình là tại các quốc gia Châu Phi.

Chiến lược phát triển các nguồn năng lượng phi than đá

Cái bất hạnh của Trung Quốc là không có tài nguyên hóa thạch (dầu khí), tất cả đều phải nhập khẩu từ nước ngoài. Nguồn tài nguyên khá dồi dào vừa rẻ vừa làm nhiều người chết khi khai thác là than đá. Sự độc hại của than đá là lượng CO² thải ra, có tác dụng hâm nóng bầu khí quyển đồng thời làm giảm tuổi thọ của loài người.

Cho đến năm 2010 than đá vẫn còn chiếm 70% nguồn năng lượng cơ bản của Trung Quốc. Tình trạng này không thể tiếp tục. Cả một vùng trời rộng lớn quanh các đô thị lớn bị bao bọc bởi một bầu không khí xám xịt do khói từ các lò nhiệt điện than đá phun ra. Sự ô nhiễm không những làm thiệt hại nông nghiệp mà còn gây nhiều chứng bệnh ung thư cho con người. Tìm nguồn năng lượng sạch là một bắt buộc.

Nhưng ở Trung Quốc cái gì cũng phải vượt bực mới xứng đáng với tầm vóc của một quốc gia trung tâm thiên hạ. Chỉ trong hơn 10 năm, 11 lò phát điện nguyên tử đã đi vào hoạt động và 24 lò khác đang được xây dựng. Theo dự trù, đến năm 2020 Trung Quốc sẽ có khoảng 100 lò phát điện nguyên tử. Về lượng, số lò phát điện này không cao nhưng sự mất cân đối là chúng chỉ tập trung vào các tỉnh ven duyên Nam Hoa hay các đô thị có mật độ dân số cao trong khi các tỉnh nằm sâu trong lục địa hoàn toàn thiếu vắng.

Mặc dù nắm vững kỹ thuật sản xuất bom nguyên tử, Trung Quốc đang còn chậm trễ trong việc xây dựng các lò phát điện nguyên tử. Cái nguy hiểm của các lò phát điện nguyên tử này là chúng đã được xây dựng một cách cấp bách để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất. Tại một số nơi, do thiếu khảo sát sâu rộng, nhiều lò được xây dựng cạnh những khu vực có nguy cơ địa chấn cao như tại Tứ Xuyên, tỉnh có nhiều nguy cơ động đất lớn. Đó là chưa kể trình độ kỹ thuật của các chuyên viên bảo quản hay vận hành các lò điện nguyên tử. Nhiều sự cố tuy chưa bằng biến cố Tchernobyl đã được ghi nhận. Dư luận chỉ biết đến khi được một cơ quan thông tấn ngoài quốc doanh công bố trong khi Bắc Kinh hoàn toàn im lặng. Điểm đặc thù của các chế độ độc tài là ở chỗ đó.

Chẳng hạn như ngày 14-6-2010, giới truyền thông Hồng Kông cho biết một sự cố trọng đại đã xảy ra tại nhà máy phát điện nguyên tử Đại Á, thuộc thành phố Thẩm Quyển, tỉnh Quảng Đông. Ngay khi tin này vừa được loan báo, dân chúng Hồng Kông đã rất hoảng sợ vì vị trí của nhà máy này chỉ cách Hồng Kông có vài chục cây số. Cơ quan quản trị lò phát điện nguyên tử Đại Á này là Tập đoàn Điện nguyên tử Quảng Đông thừa nhận các thanh nhiên liệu nguyên tử có vết nứt nhỏ nhưng cho biết sự cố nhiễm phóng xạ đã hoàn toàn bị cách ly không gây ảnh hưởng ra ngoài.

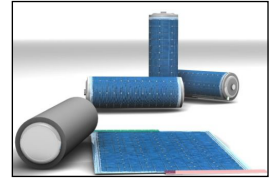
Một sự cố khác xảy ra tại gần Thượng Hải ngày 23-5-2010 (lúc Hội Chợ Thượng Hải vừa mới khai mạc) nhưng phải đợi đến ba tuần sau Bắc Kinh mới xác nhận. Điều này làm cho dư luận trong và ngoài Trung Quốc lo lắng về khả năng bảo đảm an toàn và sự trung thực trong cách thông tin của chính quyền Trung Quốc. Cùng với việc định giấu nếm tai nạn nhà máy phát điện nguyên tử này và những chỉ trích về công trình xây dựng cầu thả các lò phát điện nguyên tử đang lần lần được tiết lộ ra bên ngoài.

Bên cạnh việc xây dựng ô ạt các lò điện nguyên tử là khả năng sản xuất các loại pin năng lượng mặt trời. Năm 2009, 7 công ty sản xuất pin năng lượng mặt trời của Trung Quốc có năng lực sản xuất 4 KW điện, hơn tổng sản lượng của công ty năng lượng mặt trời thế giới của Mỹ First Solar 1,113 KW và hơn cả tổng cộng sản lượng của các công ty Nhật (1,5 KW) chừng 2,7 lần.

Thứ tự sản xuất năng lượng pin mặt trời của các công ty Trung Quốc năm 2009 như sau : Trina Solar : 1,550 KW, GS : 1,420 KW, Samtech : 1 KW, JA Solar : 800 kW, Yingi Solar : 600 kW, Sun Energy : 320 kW. Điều quan trọng là sự tăng trưởng dị thường của 6 công ty này ở chỗ năm



2009 chỉ sản xuất được 1,6 KW, 2 năm sau đã tăng lên gấp 2,5 lần (4 KW). Gần như tổng sản lượng pin năng lượng mặt trời của Trung Quốc được xuất khẩu sang các quốc gia khác. Thị trường nội địa chiếm một tỷ lệ rất nhỏ.



Yếu tố chính của sự tăng trưởng của các công ty sản xuất pin mặt trời là chỉ chuyên tâm vào việc sản xuất pin mặt trời mà thôi. Trong khi đó các công ty sản xuất pin mặt trời khác của thế giới như Sharp (Nhật) có tỉ trọng sản xuất đồ điện gia dụng cao hơn, công ty Kyocera (Nhật) có tỉ trọng máy chụp hình và video cao hơn, công ty First Solar (Mỹ) từ 2010 cũng đặt nặng tỉ trọng cung cấp phụ tùng cho Toyota và GM cao hơn tỉ trọng sản xuất pin mặt trời.

Tuy pin mặt trời silicon liên kết sản xuất tại Trung Quốc có phẩm chất kém hơn của Nhật, nhưng với giá rẻ giới tiêu thụ phương Tây có khuynh hướng muốn dùng thử hàng cho biết, nếu bị hư hỏng cũng không sao. Năm 2008, qui mô sản xuất pin mặt trời của Trung Quốc đứng đầu thế giới, năm 2009 chiếm 37% sản lượng thế giới. Thị trường xuất khẩu pin mặt trời chính của Trung Quốc là Đức. Theo hiệp hội kỹ nghệ pin mặt trời Châu Âu (EPIA) : năm 2009 Đức chiếm 53% thị trường pin năng lượng mặt trời của thế giới với 3,8 KW. Trước đó, cho đến 2008 Tây Ban Nha dẫn đầu thế giới với 1,26 KW, sang năm sau chỉ còn 69 kW.

Thị trường sử dụng pin năng lượng mặt trời của thế giới từ 411 KW năm 2009 lên 900 KW năm 2010. Nhật Bản và Trung Quốc có nhu cầu quốc nội ngang nhau trong năm 2010 là 700 KW. Công ty Kyocera nhận đặt hàng 2,040 KW cho công ty Solar Power (Thái) trong năm 2010-2015).

Bên cạnh khả năng sản xuất năng lượng nguyên tử và pin mặt trời, Trung Quốc đang hưởng tham vọng truy tìm các nguồn năng lượng khác ở ngoài lãnh thổ. Cơ hội đã đến khi Iceland (Băng Đảo, gần Bắc Cực) gặp khủng hoảng tài chính. Ngày 9-9-2010, Trung Quốc đã ứng tiền cho Iceland để trả nợ cho Anh Quốc và Hòa Lan, qua đó đã cùng Iceland ký kết những hiệp ước mậu ịch tự do (FTA) hợp tác khai thác Bắc Cực. Cụ thể là việc hợp tác điều tra giữa hai nước về khả năng lưu thông hàng hải xuyên qua Bắc Cực để rút ngắn tuyến đường vận tải hàng hóa từ Trung Quốc đến Đại Tây Dương. Nhưng các nhà chuyên môn đều hiểu Trung Quốc nhìn xa hơn về việc cùng Iceland chung sức khai thác tài nguyên phong phú về dầu mỏ và khí đốt của vùng Bắc Cực.

Bắc Kinh cho rằng Biển Bắc Cực không phải chỉ của các nước xung quanh mà còn là tài sản chung của loài người. Được sự hợp tác toàn diện của Iceland, Trung Quốc đã có chỗ đứng quan trọng trong vùng Bắc Cực.

Từ năm 2004 đến tháng 8-2010, Trung Quốc đã thực hiện bốn cuộc điều tra vùng Bắc Cực. Cường độ điều tra của Trung Quốc tại Nam Cực còn nhanh hơn : từ 1980 đến nay Trung Quốc đã thực hiện 30 cuộc điều tra. Hiện nay Trung Quốc đã lập xong ba căn cứ ở Nam Cực và đang tiến hành kế hoạch xây dựng thêm căn cứ thứ 4. Từ mùa xuân năm 2010, Trung Quốc cũng bắt đầu việc đóng Tàu Xuyên Phá Băng dài 200 mét với trọng tải 10.000 tấn.

Hơn thế nữa, Trung Quốc còn có tham vọng khai phá các nguồn năng lượng xa hơn nữa : trong vũ trụ. Mấy năm gần đây, Bắc Kinh đã dành một ngân sách rất lớn vào việc phóng liên tiếp các tàu không gian và vệ tinh nhân tạo lên vũ trụ. Ban lãnh đạo đảng cộng sản dự trù sẽ đưa phi thuyền có người điều khiển lên mặt trăng để lập căn cứ vào thập niên 2020. Mục đích chính là sớm tìm được tài nguyên và năng lượng từ mặt trăng (!).

Dư luận thế giới đang rất thắc mắc về những tham vọng quá lớn của ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc. Họ thực sự muốn truy tìm các nguồn tài nguyên không hay muốn làm bá chủ thế giới ? Người Việt Nam có câu : tham thì thâm, xin cẩn thận !

Nguyễn Minh (Tokyo)

Tham luận

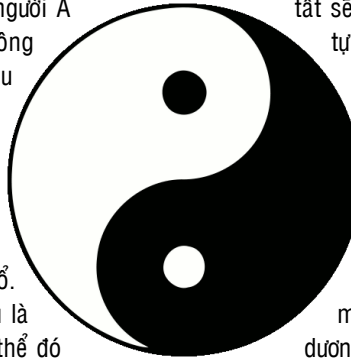
Đối lập trong đảng là tiên bộ và hợp cả với triết học Á Đông

Phạm Hồng Sơn

Âm dương là một thuộc tính nội tại của mọi sự vật, hiện tượng... Theo thuyết Âm Dương và thuyết Ngũ Hành của người Á Đông cổ đại, thế giới tự nhiên luôn biến hóa không ngừng và cần các yếu tố đối lập để ước chế, điều hòa nhằm có được sự phát triển cân bằng, lành mạnh nhất. Theo quan niệm của người xưa, vũ trụ khi mới sinh ra là một khối rất lớn gọi là Thái cực. Rồi, Thái cực sinh ra hai nghi (Lưỡng nghi) là âm và dương. Âm dương kết hợp với nhau để tạo ra năm hành (ngũ hành) là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Từ ngũ hành sẽ tạo ra ba thể (tam tài) của vũ trụ là thiên (trời), địa (đất) và nhân (người). Trong mỗi thể đó đều có sự kết hợp chặt chẽ và cân bằng giữa âm, dương và các thành phần của ngũ hành.

Thuyết Âm dương cho rằng âm dương là một thuộc tính nội tại của mọi sự vật, hiện tượng. Từ đất trời, mặt trăng mặt trời cho đến lục phủ ngũ tạng, tính khí buồn vui của con người hay màu sắc trắng đen cũng đều được qui vào âm hay dương. Tuy nhiên, âm dương không phải là một vật chất cụ thể mà là một thuộc tính mâu thuẫn, đối lập nằm trong mọi sự vật, hiện tượng. Tuy đối lập nhưng âm dương còn có tác dụng, ý nghĩa sinh ra nhau, hỗ trợ lẫn nhau. Do đó biểu tượng cho thuyết âm dương là một hình tròn chia đôi bằng nhau bằng một ranh giới mềm mại, bên trắng là dương và bên đen là âm, nhưng bên trắng lại có một nhân đen và bên đen cũng có một nhân trắng. Người xưa thường nói âm ở trong để giữ gìn cho dương, dương ở ngoài để giúp đỡ cho âm. Như vậy, thiếu âm hay thiếu dương, mọi sự vật hiện tượng đều không thể phát triển được bình thường. Nói cách khác, để khôi phục sự phát triển bình thường cần xem xét để nuôi dưỡng, phục hồi lại phần đối lập đã bị mất hoặc nhược.

Thuyết Ngũ hành về căn bản cũng là một cách thừa nhận và biểu thị qui luật mâu thuẫn, đối lập tất yếu và cần thiết của vũ trụ. Thuyết Ngũ hành cho rằng mọi sự vật hiện tượng đều do năm loại chất tạo thành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Mỗi loại vật chất này đều có những tính chất và công dụng đặc trưng mà loại khác không thể thay thế được và chúng kết hợp, tác động tới nhau theo một tinh thần cơ bản là cộng tác và ước chế mà người xưa gọi là Luật tương sinh, Luật tương khắc và Luật chế hóa. Theo Luật tương sinh thì năm loại chất đó có mối quan hệ đều là nguồn gốc của nhau, sinh ra nhau theo một chu trình khép kín: thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thủy, thủy lại sinh mộc và cứ tiếp diễn mãi như thế. Luật tương khắc lại qui định các chất có mối quan hệ đối nghịch, kiểm chế lẫn nhau: mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim, kim khắc mộc và mộc lại khắc thổ. Còn Luật chế hóa là sự phối hợp của tương sinh, tương khắc nhằm giữ cho sự vật, tự nhiên được phát triển trong thế quân bình, không để cho một lực lượng, vật chất nào trở thành thống soái hay phát triển thái quá (đều là hại). Ví dụ: Mộc khắc thổ, thổ sinh kim, nhưng kim lại khắc mộc,

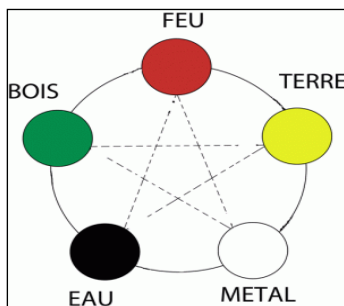


vậy, nếu mộc khắc thổ một cách thái quá thì "con" của thổ là kim tất sẽ khắc mộc để kim chế sự thái quá của mộc. Tương tự, hỏa khắc kim, kim sinh thủy, thủy lại khắc hỏa, v.v. Như vậy, theo thuyết Ngũ hành thì sinh và khắc đều cần thiết cho sự phát triển và giữ gìn thế cân bằng trong vũ trụ, để không một lực lượng, vật chất nào có thể trở thành duy nhất, độc đoán.

Nhìn vào thực trạng tự nhiên hiện nay của trái đất cũng có thể thấy thuyết âm dương, ngũ hành vẫn còn nguyên giá trị. Hai cực của trái đất và sa mạc Sahara là những nơi mất cân bằng lớn về âm dương đều là những nơi có sự sống, sự phát triển rất khó khăn và nghèo nàn. Còn nơi đâu âm dương cân bằng, ngũ hành đầy đủ, nóng lạnh đồng đều, mưa nắng thuận hòa thì sản vật, muôn loài đều trù phú, dễ dàng sinh sôi, nảy nở. Nhưng đó mới chỉ nói đến hai thể đầu tiên của tam tài là Thiên và Địa.

Còn nếu nhìn vào xã hội của Con người (Nhân) thì cũng thấy các quốc gia phát triển cân bằng nhất, lành mạnh nhất hiện nay đều là các quốc gia tôn trọng (một cách vô tình hay hữu ý) thuyết Âm dương, thuyết Ngũ hành, cho dù quốc gia đó đang ở Đông hay Tây. Trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội của các quốc gia Bắc Âu (Thụy Điển, Na Uy, Phần Lan), Bắc Mỹ (Canada, Mỹ) hay các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, qui luật âm dương, tương sinh, tương khắc, chế hóa của thuyết Âm dương, Ngũ hành đều hiển hiện rõ ràng, được yêu mến và tôn trọng nghiêm ngặt. Ở đó có đảng cầm quyền thì lại có đảng đối lập, có báo chí nhà nước thì cũng có báo chí tư nhân, có cảnh tả thì lại có cảnh hữu, nhà nước có cảnh sát thì dân chúng có quyền biểu tình, v.v. Không lực lượng nào có quyền tuyệt đối hay dám tự nhận là lực lượng "tiên bộ", "ưu tú" của xã hội. Và bản thân ngay trong một đảng, một lực lượng cũng có những "phần tử" đối lập, chống đối nhưng vẫn được tôn trọng, được sống, được sinh hoạt yên bình một cách "tương sinh, tương khắc" với các đồng đảng và các thành phần khác trong xã hội. Việc thay đổi quan điểm chính trị hay từ bỏ đảng tịch cũng được coi là một chuyện tự nhiên đúng như "trong âm có âm dương, trong dương có dương âm, âm đến cực độ sinh ra dương, dương đến cực độ sinh ra âm".

Vì vậy, nếu một đảng cầm quyền đang tha hóa, cần chỉnh đốn, sửa chữa mà lại có những đảng viên dám nêu lên những quan điểm đối lập với nghị quyết, với cương lĩnh của đảng thì đó là một hiện tượng không chỉ hợp với qui luật tự nhiên, với triết học Á Đông mà còn là một nhân tố quý cho sự tiến bộ của chính đảng đó và đất nước đang phải chịu sự lãnh đạo của nó. Những ý nghĩ không đồng tình với quan điểm đối lập đó cũng là lẽ tự nhiên, nhưng sẽ trái tự nhiên, chống lại Trời Đất và phản lại tiến bộ nếu lại coi sự đối lập là "thù địch" hay muốn "xử trí nghiêm khắc" những nhân tố đối lập đó.



Phạm Hồng Sơn

12/01/2011

Độc báo nước ngoài

Tụt hậu một cách vững chắc !

The Economist

Thủ đô nước Việt Nam quá thường xuyên bị cúp điện. Cầu thang máy tại các khách sạn nửa chừng ngưng chạy và ngay cả máy làm cà phê expresso tại các quán cà phê kiểu mẫu Paris ở Hà Nội cũng thôi không phun cà phê nữa. Nhiều người tưởng rằng quốc gia phát triển nhanh chóng này đã vứt bỏ những cảnh tượng như trên vào quá khứ rồi. Và lại hiện nay nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ và suy thoái không bắt kịp tiêu chí tăng trưởng mà các cấp lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam mong muốn. Lạm phát đang gia tăng; tài chính nhà nước thâm thủng; tỷ giá đồng tiền Việt Nam giảm sút; và người dân đổ xô đi mua đô-la hoặc vàng để phòng thân tiết kiệm.



Đã có những đề nghị hành động quả quyết vào cuối tháng vừa qua, nhưng không phát xuất từ Đại Hội thứ 11 của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chẳng khác gì nền kinh tế suy thoái, danh sách những vấn nạn bao gồm tình trạng tham nhũng của quyền, sự việc quần chúng bất bình trong việc thu mua đất đai, việc phá hủy môi trường sinh thái và vẫn theo thường lệ, sự thiếu minh bạch về chính trị. Người ta không trông mong gì nhiều vào một sự thay đổi trong chính sách, ngay cả thay đổi nhân sự, ngoài việc thay đổi ghế ngồi ở chóp bu đảng. Thiên hạ càng sớm mong có một đội ngũ cán bộ lãnh đạo có tinh thần cải tiến thay thế cho thế hệ già nua, thiên hạ càng thất vọng vì thế hệ này sơ cứng hơn.

Ngay cả ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng có thể ở lại vị trí cũ của mình, mặc dù trước đó người ta ức đoán ông phải chịu hậu quả của một thất bại lớn nhất, sự phá sản của tập đoàn Vinashin, một xí nghiệp đóng tàu khổng lồ của nhà nước. Năm ngoái, tập đoàn rộng lớn này đã vỡ nợ vì thâm thủng mất 4,5 tỉ Mỹ Kim. Tháng Chạp tập đoàn Vinashin đã phải xin khất nợ với các chủ nợ quốc tế và bó buộc phải cúi đầu xin chính quyền trả lương cho công nhân.

Đối với một số chuyên gia về chính sách của Việt Nam, sự phá sản của Vinashin là một hình ảnh sống động cho thấy nguy cơ trông cậy vào những Xí Nghiệp Quốc Doanh (SOE= State-Owned Enterprise) để tạo nên động cơ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và canh tân. Vẫn theo những tài liệu của đại hội đã được chuẩn phê, các Xí Nghiệp Quốc Doanh tiếp tục giữ "vài trò tiên phong" trong nền kinh tế, vẫn luôn y hệt như trước.



Một chuyên gia về Việt Nam, ông David Koh thuộc Viện Nghiên Cứu

Đông Nam Á (South-East Asian Studies) ở Singapore nói rằng ngoài phạm vi của đại hội, chính quyền đã ra một số biện pháp. Chính quyền đã đưa ra một số chỉ thị nhằm hạn chế những hoạt động của những Xí Nghiệp Quốc Doanh, đặc biệt là mức độ phân phối sinh hoạt xa rời những sinh hoạt kinh doanh nòng cốt của xí nghiệp. Nhưng kinh doanh ở Việt Nam rất nặng nề về mặt hành chánh. Các xí nghiệp Nhà Nước sẽ kéo dài thời gian tuần hành những chỉ thị trên, nếu họ thực sự có thiện chí. Trong khi chờ đợi, ai là người đứng ra chỉ đạo cho các xí nghiệp đầu là con đường phải đi ?

Những trì trệ như vậy sẽ làm cho các nhà đầu tư phát rét. Những vấn đề của các xí nghiệp quốc doanh giải thích viễn tượng sa sút của nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Nếu chính quyền không chịu giải quyết những xí nghiệp quốc doanh, họ còn rất ít khả năng để làm chuyện khác. Các xí nghiệp quốc doanh cần phải được cải tổ, nhưng để làm việc này cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam phải từ bỏ quyền kiểm soát chính trị trên kinh tế. Điều này không thể nhượng bộ được. Vì vậy những con quái vật quốc doanh khổng lồ vừa tham nhũng vừa vô năng tiếp tục nuốt ngấu nghiến và rồi phung phí những vốn đầu tư ngoại quốc và những lợi nhuận xuất khẩu đổ vào trong nước. Mặt khác chính quyền đang thổi phồng ngân sách. Mức thâm thủng ngân sách đã lên đến 7,4% tổng sản lượng quốc gia năm ngoái, phá vỡ tiêu chí 6,2%.

Hiện nay Việt Nam đang thâm thủng về mậu dịch và tỷ giá hối đoái, vì họ dựa quá nhiều trên việc xuất cảng những loại hàng hóa có giá trị thấp chẳng hạn như thực phẩm biển biến chế và gạo. Những lỗ thâm thủng này, cộng với đà làm phát, năm ngoái đã tăng lên 11,8%, tạo áp lực lên trên đồng tiền Việt nam. Ba lần trong vòng 14 tháng qua, chính quyền đã buộc phải phá giá, do đó người dân đổ xô đi mua đô la và vàng vì họ không tin vào tỉ giá đồng Việt Nam nữa. Chính quyền hứa sẽ khác phục những tệ trạng này. Tuy nhiên việc tìm kiếm tăng trưởng 7% hoặc hơn nữa trong năm mà không có những thay đổi cơ cấu tương ứng chỉ dễ thêm nhiều tệ trạng khác nữa mà thôi.



The Economist
Nguyễn Gia Thường
chuyển ngữ

Một mình một chiếu

Nguyên là...



- Bác nguyên là... ?

Tôi tự nhiên buột miệng hỏi vị niên trưởng đang giảng giải cho chúng tôi về tình hình đất nước.

Niên trưởng trạc 75 và cường tráng một cách đáng ngưỡng mộ. Nước da hồng hào rạng rỡ, cái trán hơi cao đủ chứng tỏ sự thông thái dù tóc vẫn còn khá nhiều và chải nghiêng về đằng sau làm tăng thêm sự khả kính. Bộ côm-lê sậm rất mới và thời trang, cắt bằng một thứ vải thượng hạng mà chỉ kỹ thuật Châu Âu mới dệt được từ những vật liệu quý hiếm. Chiếc sơ-mi đắt tiền và chiếc cà-vạt hợp điệu. Niên trưởng đẹp cả ở cái nhìn. Cái nhìn an nhiên phóng khoáng của một người hiểu biết và từng trải đã vượt lên trên những tính toán lợi hại. Cử chỉ tự tin của một bề trên biết chắc người khác chỉ có thể kính mến mình. Đó là một mẫu người dư sức làm mê một mọi bà góa giàu sang.

Một nhà tâm lý, cũng là một nhà tướng số, có lần nói với tôi là muốn biết một người trước hết hãy nhìn lớp da, nhất là da mặt. Anh ta nói da là bộ phận sâu và kín nhất, nói lên hầu như tất cả về con người. Anh này chắc là nói đúng bởi vì phần lớn những người khá giả, nhất là các bà, chỉ tiêu cho các mỹ phẩm săn sóc lớp da không kém ngân khoản thực phẩm. Nhiều người chỉ ăn ở mức tối thiểu bắt buộc nhưng tiêu xài không tiếc tiền cho lớp da. Trước mặt tôi là một người mà tiếng Pháp gọi là *bien dans sa peau*, nghĩa là thoải mái trong lớp da của mình.

Tôi hỏi niên trưởng "nguyên" là gì vì chắc chắn ông chỉ có thể hài lòng và vui vẻ trả lời. Niên trưởng từ trong nước qua đây du lịch và thăm thân nhân. Chỉ nhìn ông và nghe ông nói, tôi cũng có niềm tin là ông đã từng giữ một vai trò được trọng nể trong chính quyền, các con ông chắc chắn phải là những thứ trưởng, vụ trưởng, tổng giám đốc công ty, hay xoàng nhất cũng phải là những phó tiến sĩ-giáo sư tham vấn cho các tổ hợp v.v. Ông biết hết về chế độ và có cách nói rất thẳng thắn của một người đứng ngoài và đứng trên những quan tâm bình thường. Một người không thiếu gì, không còn ham muốn gì, cũng chẳng có lý do gì để phải nể nang ai. Một người thành đạt mọi mặt và bình yên với chính mình. Ông nói với chúng tôi về sự xuống cấp bi đát của chính quyền.

- Ngày xưa, ông nói, đảng ta có sai thực đấy, cuộc chiến ba mươi năm là một sai lầm lớn, độc lập tự do không cần phải trả những giá cả khổ nhục như thế, cải cách ruộng đất là một tội ác ngu xuẩn v.v. nhưng là những sai lầm do thiện chí và đam mê ; ngày nay thì chỉ còn lại sự gian trá lưu manh. Những người lãnh đạo cộng sản ngày trước không biết uống Champagne và ngồi xe Rolls Royce nhưng họ là những người dưng cảm và có tâm hồn ; bọn lãnh đạo ngày nay chỉ là một bọn trộm cướp, đầy dã tâm nhưng hèn nhát, cái đầu đã rỗng, trái tim còn rỗng hơn, tư cách thua cả thằng Năm Cam, tôi biết chúng nó cả. (Ông nói hai tiếng "chúng nó" một cách một cách thân mật như nói về những đứa em, cháu).



- Tại sao lại phải kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin ? Cả thế giới đã biết và chính ta cũng đã biết nó chỉ là một ảo tưởng đã gây ra vô vàn tội ác của Stalin, của Mao và của cả ta nữa. Nói hướng đi

MỤC LỤC

1. Chúng ta là anh em !

Nguyễn Văn Huy

2. Giành quyền tự do kết hợp

Nguyễn Gia Kiểng

5. Nhìn lại năm 2010, những sự kiện

Nguyễn Văn Huy

8. Những dự đoán cho Việt Nam năm 2011

Việt Hoàng

10. Những vấn đề của Mã Lai

Kiểm Hương

12. Chiến lược truy tìm kỹ năng tiến tiến của Trung Quốc

Nguyễn Minh

14. Đối lập trong đảng là tiến bộ và hợp cả với triết học Á Đông

Phạm Hồng Sơn

15. Tự hậu một cách vững chắc !

The Economist

16. Nguyên là...

Đầy

của thế giới là đi lên chủ nghĩa xã hội là nói lấy được, nói đùa mà không biết ngưng. Thật đúng là đầu bùn óc đất ! Nói quyết tâm duy trì chuyên chính của đảng là nói ngu. Duy trì thế nào được. Có phải ai muốn đọc tài cũng đọc tài cũng được đâu ! Muốn đọc tài cũng phải có bản lĩnh, nhưng đào đâu ra được những Lenin, Stalin, Mao, Hitler ? Mà dù Lenin có tái sinh cũng không chuyên chính được, thế giới đã văn minh rồi. Và lại cái đảng này đã hết sinh khí rồi, chỉ còn toàn là những cấp lãnh đạo lật vật tầm vóc chợ trời. Ba anh giành nhau ghế tổng bí thư thì một anh nổi tiếng là lú, một anh có thành tích cưỡng dâm, còn một anh thì đã quá rõ ràng là bất tài, hung bạo, tham nhũng. Tăng cường vai trò của đảng thế nào được, ai cho anh lãnh đạo ? Đẩy mạnh đổi mới là thế nào ? Đổi mới bây giờ chỉ có thể là đổi mới chính trị, cái công thức kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã lố bịch quá rồi. Phải dân chủ hóa. Không dân chủ là chết.



Niên trưởng là chú một thằng bạn tôi. Ông mạnh miệng lắm. Ngay ở trong nước ông cũng đã nói như thế trong các buổi họp của trí thức, và ông cũng viết ra ý kiến của mình. Tuy vậy bạn tôi có vẻ ngờ vực sự dưng cảm của các vị "nguyên là" như ông.

Hắn nói : "Các vị khôn bỏ mẹ, chỉ khi nào đã nghĩ hưu hay mất chức, đã thành những "nguyên là" các vị mới nói mạnh chứ lúc "đang là" các vị im thin thít, thủ khẩu như bình".

Hắn cũng kể với tôi là bố hắn, cũng "nguyên là" một lãnh đạo cao cấp, không đồng ý với ông em. Ông cụ bảo mình đã hèn lúc còn chức quyền thì phải chấp nhận để người ta khinh, chứ đến lúc không còn gì để mất lại muốn tỏ ra cường trực là không lương thiện.

Bạn tôi đa nguyên, hẳn tôn trọng mọi lập trường nhưng hắn có vẻ thiên về ông chú. Hắn nói : "Cái gì chú cái hèn thì chẳng nên giữ suốt đời làm gì, vất đi lúc nào cũng tốt, và nếu gây được sự xấu hổ cho bọn "đang là" "thì càng hay".

Đầy